

3000 exp.  
20. Huynh. x. Trang  
29-11-1909

3460

Imb. Duc-luu-Phuong  
Truong-x-Bach  
396-398-P-Blanchy

80  
INDO-CHINOIS  
499

課 日

NHUT KHOA

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N. 9496

經 乘 道 大

ĐẠI ĐẠO THỪA KINH

館 · 印 芳 流 德

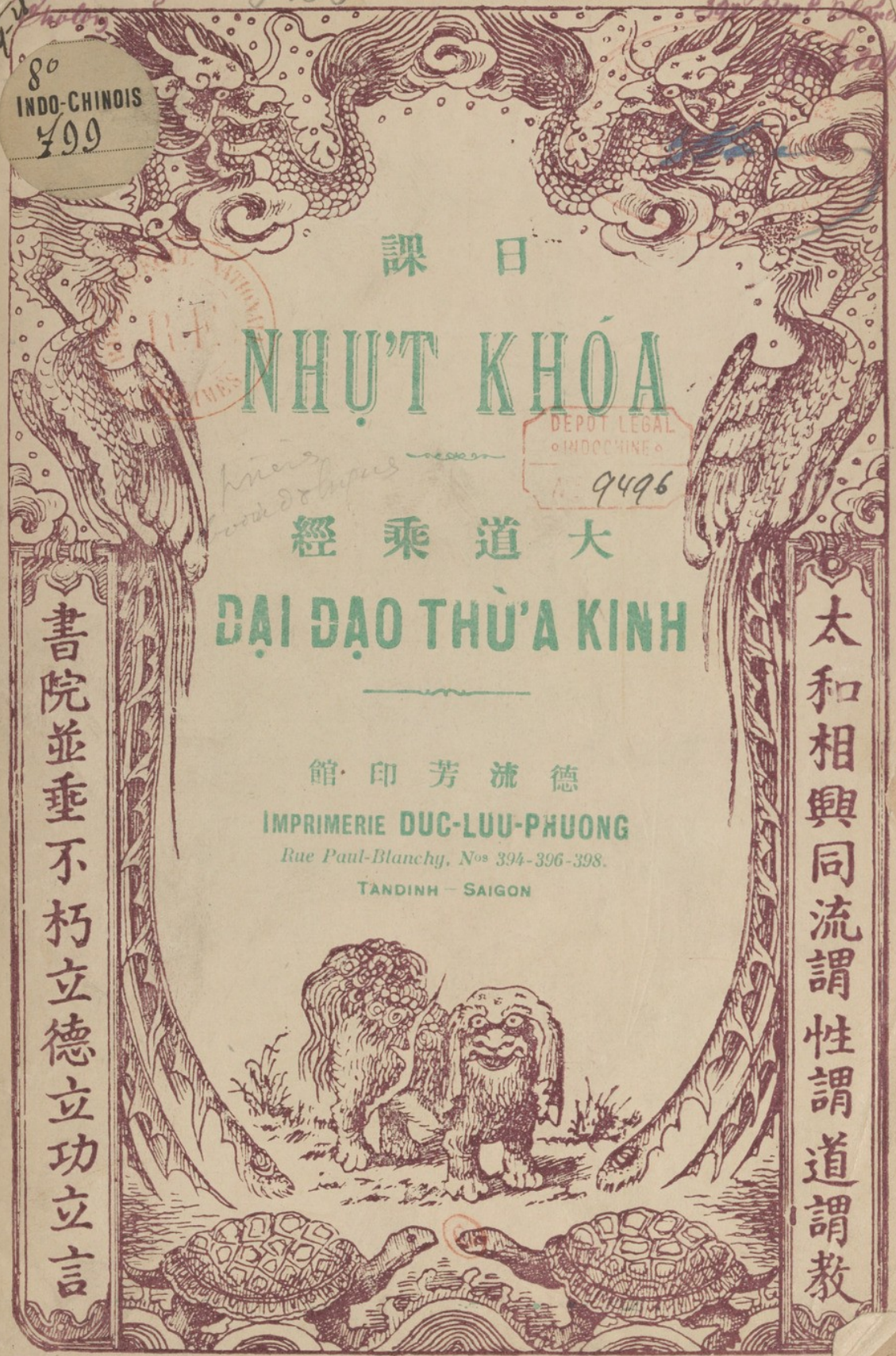
IMPRIMERIE DUC-LUU-PHUNG

Rue Paul-Blanchy, Nos 394-396-398.

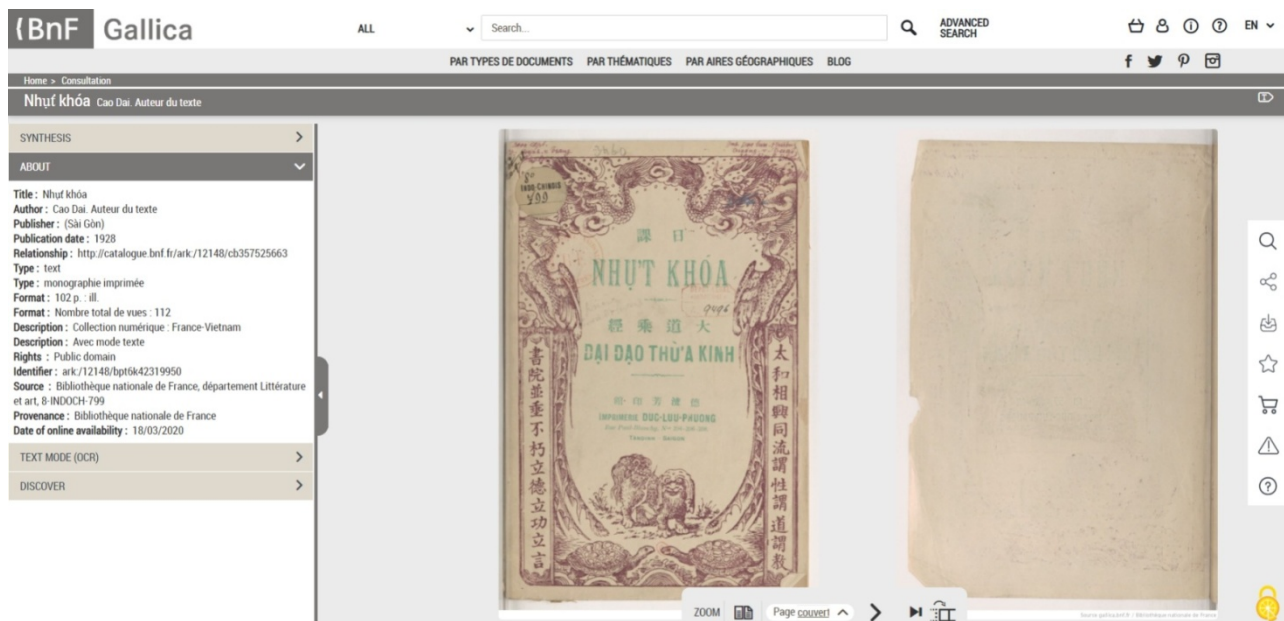
TANDINH - SAIGON

書院並垂不朽立德立功立言

太和相興同流謂性謂道謂教







<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42319950/>

\*\*\*\*\*

## SYNTHESIS

**Books** 112 page(s)

Bibliothèque nationale de France

\*\*\*\*\*

## ABOUT

**Title :** Nhựt khóa

**Author :** Cao Dai. Auteur du texte

**Publisher :** (Sài Gòn)

**Publication date :** 1928

**Relationship :** <http://catalogue.bnf.fr/ark:/12148/cb357525663>

**Type :** text

**Type :** monographie imprimée

**Format :** 102 p. : ill.

**Format :** Nombre total de vues : 112

**Description :** Collection numérique : France-Vietnam

**Description :** Avec mode texte

**Rights :** Public domain

**Identifiant :** [ark:/12148/bpt6k42319950](http://ark:/12148/bpt6k42319950)

**Source :** Bibliothèque nationale de France, département Littérature et art, 8-INDOCH-799

**Provenance :** Bibliothèque nationale de France

**Date of online availability :** 18/03/2020

\*\*\*\*\*

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42319950/f1.item>

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42319950/f2.item>

... ..

... ..

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42319950/f112.item>



3000 chữ.  
Nguyễn Văn Trang  
Phước

3460

Ấm. Duc-luu-Phuong  
Truong-r-Buat  
1920-1921 P. Blanes

80  
INDO-CHINOIS  
799

課 日

NHỰT KHÓA

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
9496

經 乘 道 大

ĐẠI ĐẠO THỪA KINH

館 · 印 芳 流 德

IMPRIMERIE DUC-LUU-PHUUONG

Rue Paul-Blanchy, Nos 394-396-398.

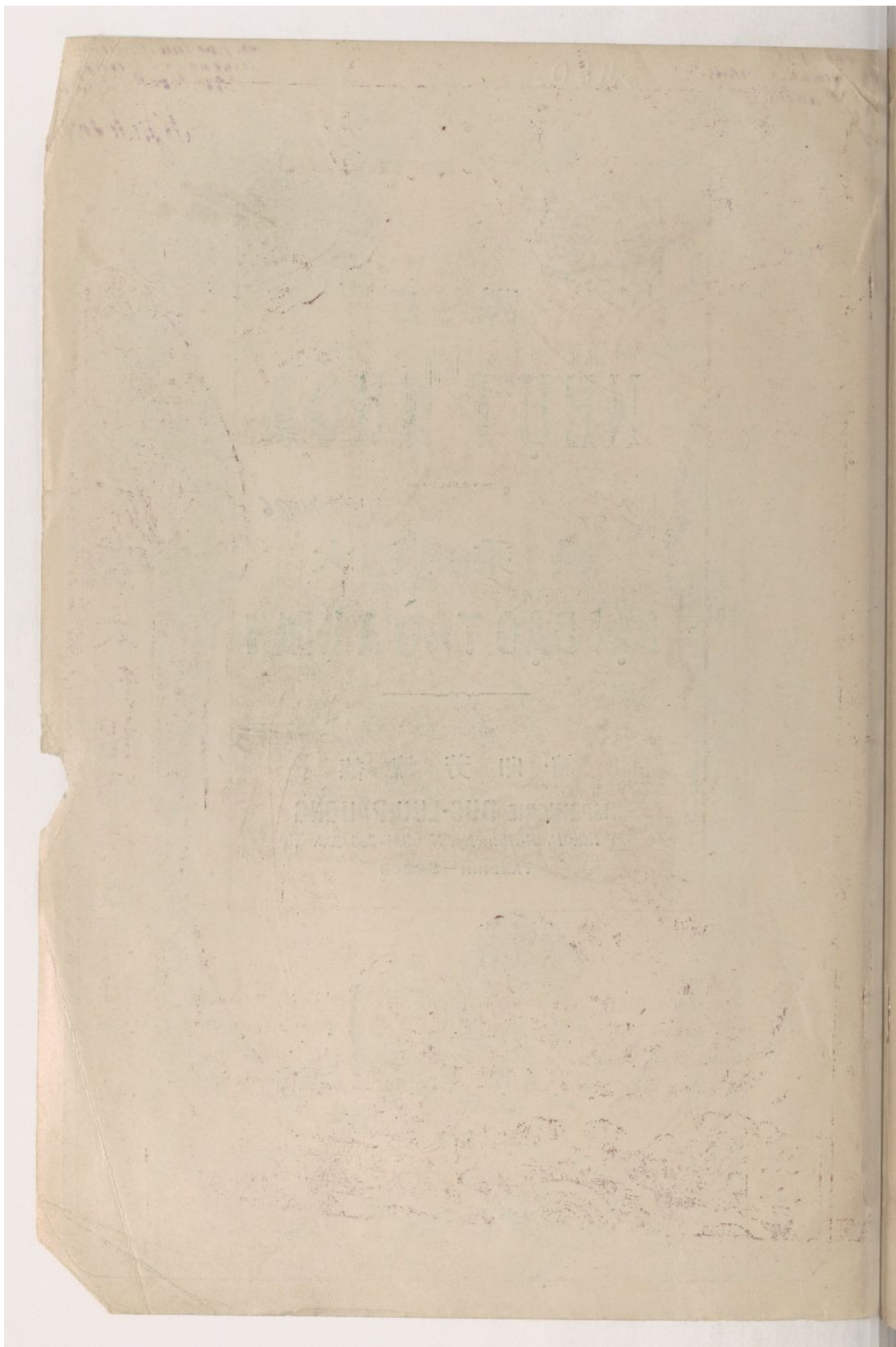
TANDINH - SAIGON

書院並垂不朽立德立功立言

太和相興同流謂性謂道謂教

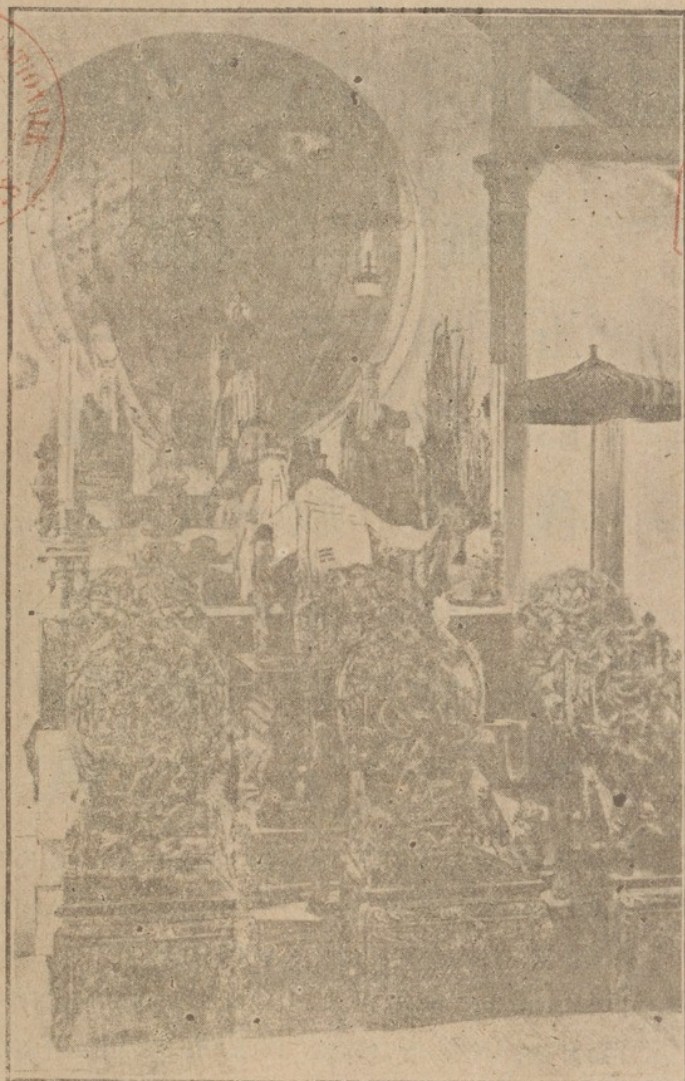






Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France





### XIN QUÍ VI LƯU TÂM

Quyển Kinh này có hình Thượng-Tổ Tam-Giáo ngũ chi Đại-Đạo và những kinh cúng Trời và cúng Tam-Giáo, chớ không phải kinh sách tầm thường, nên giữ tinh khiết ngồi cho đàng hoàng cầm coi rồi để vụng trên bàn thì khỏi Tồn-Dức.

80 Indoch.  
799



(無)

(南)

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 五 | 四 | 三 | 二 | 一 |
| 願 | 願 | 願 | 願 | 願 |
| 聖 | 天 | 赦 | 普 | 大 |
| 室 | 下 | 罪 | 度 | 道 |
| 安 | 太 | 第 | 衆 | 弘 |
| 寧 | 平 | 子 | 生 | 開 |

NAM MÔ NHỨT NGUYÊN ĐẠI ĐẠO HOẢNG KHAI

NAM MÔ NHỊ NGUYÊN PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH

NAM MÔ TAM NGUYÊN XÁ TỘI ĐỆ TỬ

NAM MÔ TỨ NGUYÊN THIÊN HẠ THÁI BÌNH

NAM MÔ NGŨ NGUYÊN THÁNH-THẬT AN NINH



# MỖI NGÀY CÙNG BỐN LẦN

Giờ Tý và Ngọ : Cúng RƯỢU  
Giờ Mẹo và Dậu : Cúng TRÀ.

---

MỖI LẦN CÙNG THÌ ĐỌC BÀI :

NIỆM HƯƠNG

KHAI KINH

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐỀ

THÍCH-GIÁO (Nhiên-Đẳng Cổ-Phật chỉ tâm qui mạng lễ)

TIÊN-GIÁO (Thái-Thượng chỉ tâm qui mạng lễ)

NHO-GIÁO (Khổng-Thánh chỉ tâm qui mạng lễ)

và đọc bài cúng RƯỢU hay là cúng TRÀ tùy theo giờ.

Những bài

{ TỊNH KHẨU CHÚ  
TỊNH TÂM CHÚ  
TỊNH THÂN CHÚ  
AN-THỔ-ĐỊA CHÚ

đọc dễ đọc khi Đại-Dàn.





*Tòa-Thánh Tây-ninh le 1<sup>er</sup> Février 1928.*

KÍNH LỜI CHO CẢ CHƯ ĐẠO-HỮU NAM-NỮ ĐĂNG RỒ:

Sanh nhằm đời hữu duyên, hữu phước, chúng ta mới gặp Thiên-Đạo hoằng khai; trên nhờ ĐỨC NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ độ rồi phần hồn, dưới Chánh-phủ Đại-Pháp rộng lượng cho phép chúng ta phổ-thông nên Chánh-Giáo.

Đời với luật Trời, phải làm sao cho đáng dẫu yêu-đương của Đàng Chi-Tôn đã bấy lâu vì sanh chúng mà gieo truyền Chánh-Đạo.

Đời với Nước, chúng ta phải xử sao cho trọn đạo thần dân, kính trọng Quan-Viên, Chức-Sắc, tuân lệnh bề trên, nói tắt một đều là trong đường Đạo và đường Đời phải biết giữ lòng ngay, oai thẳng, một mảy chi cũng chẳng nên sai-sót trong phận-sự làm người, thì Đạo mới trọn Đạo.

Đàng Chi-Tôn đã vì đức háo-sanh mà gieo truyền mời Đạo hầu cứu vớt sanh linh khỏi trầm-luân, khổ-hải; chúng ta há chẳng biết noi gương Đàng Chi-Tôn đặng chút mảy-may mà thương-yêu đồng loại hay sao?

Chẳng những đồng Đạo mà thương nhau; bất luận người nào, nước nào, dầu kẻ chê-bai nhạo-báng cũng vậy; bề gặp ai lâm nguy khôn-đôn mà chúng ta có thể ra tay tề-độ thì chớ khá làm ngơ. Ấy mới gọi là biết thương đồng loại.

Về phần nhân-sự, chúng ta lại cần năng giao thiệp với mọi người; gặp việc giúp lẫn nhau chớ nên từ chối; phải con vãn lai, thủ-tạc chớ khá bỏ qua, chẳng nên câu-chấp câu đồng-Đạo, khác Đạo mà dôi-dải nhau ra tuồng lạnh-đạm, theo lời nghịch-thù, tình khác hẳn với Tôn-chỉ Chánh-Truyền lắm đó.



Vậy chúng tôi xin cả chư Đạo Hữu Nam-Nữ hãy  
nhớ mấy lời khuyên-nhủ nhau đây mà trau-giồi đạo-  
hạnh.

## HỘI-THÁNH!

*Kính cáo*

### CÁCH THỜ PHƯỢNG VÀ CÚNG KIẾN.

Lập vị THƯỢNG-ĐÊ thì phải lựa chỗ nào cho thiệt  
xứng đáng. Tốt hơn là lựa giữa nhà và lập trang thờ  
cho cao. Phải giữ cho thiệt tinh khiết và treo màn  
cho khuất tịch chỗ thờ phượng. Giữa trang thì để  
THÁNH-TƯỢNG (Thiên nhân). Phía dưới thì lập ba  
trần là :

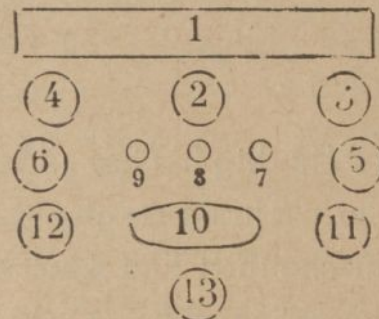
- 1) Ở giữa thờ LÝ-THÁI-BẠCH về đạo Tiên.
- 2) Bên tả (nhắm ở trong ngó ra) thì thờ QUAN  
THÁNH ĐÊ-QUÂN về Đạo Thánh,
- 3) Bên hữu thờ QUAN THÊ ÂM BỐ-TÁT về Đạo  
Thích.

Vì ba Vị thê mặt cho TAM-GIAO trong lúc TAM-KỶ  
PHỔ-ĐỘ nầy.



Nghị tại nhà Tín-đồ thờ Ngọc-Hoàng-Thượng-Đề.

- 1° — Thánh-Tượng Thiên-nhân
2. — Đèn Thái-cực
3. — Bình bông
4. — Dĩa trái cây
5. — Chén nước lạnh
6. — Chén nước trà
- 7-8-9. — Ba ly rượu
10. — Lư nhang
- 11-12. — Hai chưng đèn
13. — Lư trầm.



— — — — —  
LỄ CÚNG.

THƯỢNG-ĐỀ: Bông, Rượu, Trà.

BÔNG chỉ về Tinh, RƯỢU chỉ về Khí, TRÀ chỉ về Thần. TINH, KHÍ, THẦN là TAM BỬU của các đấng Thánh, Thần, Tiên, Phật.

Nhang phải đốt cho đủ năm cây ở trong là: ÁN TAM TÀI, thêm hai cây nữa ở ngoài cho đủ năm là TƯỢNG NGŨ KHÍ.

RƯỢU phải cúng ba ly;



NƯỚC TRÀ một chén để bên hữu, ấy là Âm ;

NƯỚC LÃ một chén để bên tả, ấy là Dương.

Cúng Lý-Thái-Bạch và Quan-Đế thì dùng rượu và trà.

Cúng Quan-Âm thì dùng trà mà thôi.

Cúng phải do theo tứ thời là TÝ, NGỌ, MẸO, DẬU.

Sớm mơi và chiều cúng trà từ 5 giờ tới 7 giờ ;

Trưa và khuya thì cúng rượu từ 11 giờ tới 1 giờ.

Trong ba giờ ấy mình lựa giờ nào tiện cho mình thì lựa. Mỗi lần cúng phải đọc kinh. Còn như mình không đủ giờ rảnh thì cúng mỗi ngày hoặc ba lần, hoặc hai lần, hoặc một lần cũng được. Nhưng hề cúng được nhiều chừng nào càng tốt chừng này.

Phải năn tụng kinh như quả sau rảy và do theo đó mà sửa mình.

### CÁCH LẠY

Chập hai tay lạy như cách dưới đây :

Tay trái BẮT ẮN TÝ (1), rồi nắm lại. Kê đó, bàn tay mặt áp ngoài ; rồi ngón cái (tay mặt) xỏ vào giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Để hai tay như vậy mà đưa lên trán, XÁ SÂU BA XÁ ; rồi quì xuống đưa hai tay lên trán như trước mà niệm « NAM-MÔ-PHẬT » ; đưa qua bên trái mà niệm « NAM-MÔ-PHÁP » ; đưa qua bên mặt mà niệm « NAM-MÔ-TĂNG » ; rồi để ngay ngực mà niệm « NAM-MÔ-CAO-ĐÀI-THƯỢNG-ĐỀ, ĐẠI BỔ-TÁT MA-HA-TÁT ».

Quì đó, lạy xuống một lạy (2) và gặt đầu bốn cái ; phải làm như vậy cho đủ ba lạy thì là mười hai gặt.

Nhớ mỗi gặt phải niệm câu : « NAM-MÔ-CAO-ĐÀI ».

(1) BẮT ẮN TÝ nghĩa là : bắm đầu ngón tay cái vào gốc ngón áp út.

(2) Khi lạy thì hai bàn tay trải ra, mà hai ngón cái phải gặt chéo nhau.



# NIỆM-HƯ'O'NG

---

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp ;  
Lòng nương nhan khói tiếp truyền ra,  
Mùi hương lư ngọc bay xa,  
Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng  
Xin Thần-Thánh ruổi dong cõi hạt,  
Xuống phàm-trần vội gát Xe-Tiên  
Ngày nay Đệ-Tử khăn-nguyên  
Chín tầng Trời-Đất thông truyền chứng tri.  
Lòng sở vọng gần-ghi đảo cáo,  
Nhờ ơn trên bồ báo phước lành.]

---

## TỊNH KHẨU CHÚ

---

Lời ăn nói là nơi lỗ miệng  
Tiếng luận đàm liệu biện đề phòng  
Giữ gìn miệng đặng sạch trong  
Thốt lời mình chánh rên lòng tụng kinh

---

## TỊNH TÂM CHÚ

---

Lòng người dặng tánh linh hơn vật  
Biết kinh thành dè-dặt khôn lanh.  
Khả tua lánh dữ làm lánh  
Những đều nghiệt ác hóa thành khói dơ.

---

## TỊNH THÂN CHÚ

---

Ở trần thê bụi như thân vấy  
Khi trực dơ lừng-lầy bay hơi



Thề thân giữ sạch chẳng rời  
Chường minh trước Thánh đèn nơi lạy quỳ.

ÁN-THỒ-ĐỊA CHÚ

Công Thồ-Địa nguy nguy tải đức,  
Hiện oai linh ra sức độ đời,  
Giúp người tâm chí chẳng dời,  
Lòng thành kính lạy Phật-Trời tụng kinh.

KHAI KINH

Biển trần khổ, vơi vơi Trời nước  
Ánh Thái-Dương gội trước phương-Dông  
Tổ-sư Thái-Thượng Đức ông,  
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời  
Trong Tam-Giáo có lời khuyên dạy,  
Gốc bởi lòng làm phôi làm lành.  
Trung-Dung Khổng-Thánh chỉ rành  
Tứ-Bi hạt dẫn lòng thành lòng nhơn  
Phép Tiên-đạo, tu nhơn, dưỡng tánh,  
Một cội sanh ba nhánh in nhau.  
Làm người rõ thấu lý sâu,  
Sửa lòng trong sạch tụng câu Thánh-Kinh.

NGỌC-ĐOÀNG TỰ-NG-BỀ

Đại-La Thiên-Đê  
Thái Cực Thành-Hoàng  
Hóa dục Quân-sanh



Thống-ngự vạn vật  
Diệu-diệu “Huỳnh-Kim-huyệt”  
Nguy-nguy “Bạch-ngọc-Kinh”  
Nhược thiết nhược hư  
Lất ngồn nhi mạc tuyền đại hóa  
Thị không thị sắc,  
Vô-Vi nhi dịch sử quân-linh  
Thời thừa lục long  
Du hành bất tức  
Khí phân tứ tượng  
Hoát truyền vô biên  
Cang-Kiến cao minh  
Vạn loại, thiện-ác tất Kiền  
Huyền phạm quảng đại  
Nhứt toán họa phước lập phân  
Thượng chương tam-thập-lục Thiên  
Tam Thiên Thê-lải,  
Hạ ốc thất-thập-nhi Địa,  
Tứ đại bộ châu,  
Tiên Thiên, Hậu-Thiên,  
Tịnh dục Đại-Tử-Phụ  
Kim nguồn, cổ nguồn  
Phổ tê, Tổng-Pháp-Tông  
Nãi Nhứt-Nguyệt, Tinh-Thần chi quân  
Vi Thánh-Thần, Tiên-Phật chi chủ  
Trạm tịch chơn đạo  
Khôi mệnh tôn nghiêm  
Biên hóa vô cùng  
Lũ truyền Bửu-Kinh vĩ giác thê  
Lịnh oai mạc trác  
Thường, thi Thần dĩ lợi sanh.  
Hong-oai, Hong-tử,  
Vô cực vô thượng,



Đại-Thánh, Đại-Nguyên, Đại-Tạo, Đại-Bi  
Huyền-Khung, Cao-Thượng-Đề,  
Ngọc-Hoàng tích phước  
Hựu tội, Đại-Thiên-Tôn.

THÍCH-GIAO

NHIÊN-ĐĂNG CỒ-PHẬT CHÍ TÂM QUI MẠNG LỄ

Hồn dộn Tông sư  
Càn-Khôn Chủ-tể  
Qui Thê-giải ư nhứt khí chi trung  
Ôc trần-huân ư song thủ chi nội  
Huệ đăng bất-diệt,  
Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh  
Đạo pháp trường lưu  
Khai Cữu-thập-nhị Tào, chi mê muội  
Đạo-cao vô-cực  
Giáo-xiển hư linh  
Thổ Khí thành hồng  
Nhi nhứt trụ xang Thiên,  
Hóa Kiềm thành xích,  
Nhi tam phân thác địa  
Công sâm Thái-Cực,  
Phá nhứt Khiếu, chi huyền quang  
Tánh hiệp vô vi  
Thống Tam-Tài, chi bí chỉ.  
Đa thi huệ trạch  
Vô lượng, độ nhơn  
Đại-Bi, Đại-Nguyên  
Đại-Thánh, Đại-Tử



Tiên-Thiên Chánh-Đạo  
Nhiên-Đẳng Cổ-Phật  
Vô vi Xiển-Giáo Thiên-Tôn.

---

**TIÊN-GIÁO**

---

THÁI-THƯỢNG CHÍ TÂM QUI MẠNG LỄ

---

Tiên Thiên khí hóa  
Thái-Thượng Đạo-Quân,  
Thánh bất khả tri,  
Công bất khả nghị  
*Vô-vi cư Thái-Cực chi tiền*  
*Hữu thi siêu quần chơn chi thượng,*  
Đạo cao nhứt khí,  
Điều hóa tam thanh,  
Đức hoán hư-linh,  
Pháp siêu quần Thánh,  
Nhị ngoạt thập ngũ  
Phân tánh giảng sanh  
Nhứt thân ức vạn  
Điều huyền thần biến  
Tứ khí dòng lai,  
Quảng truyền Đạo-dức,  
Lưu sa tây độ,  
Pháp hóa tướng tông,  
*Sông Tát-Viên, Phương-sóc chi bối,*  
Đơn tịch duy mang,  
*Khai Thiên-Địa nhơn-vật chi tiền,*  
Đạo kinh hạo kiếp,  
Cẩn-khôn hoạt vận,  
Nhứt-Nguyệt chi quang,



Đạo pháp bao la,  
Cửu hoàng tĩ tổ,  
Đại-Thiên thê-giải  
Dương tụng từ ân  
Vĩnh kiếp quần sanh,  
Nguồn kỳ huệ đức  
Đại-thần, Đại-thánh  
Chí-Cực, Chí-Tôn  
Tiên-Thiên, Chánh nhứt,  
Thái-thượng, Đạo quân  
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

## NHO-GIAO

### KHÔNG THÁNH CHỈ TÂM QUI MẠNG LỄ

Quê hương nội điện,  
Văn-thĩ Thượng-cung, Cửu-thập ngũ hồi,  
Chưởng thiện quán ư, thi thơ chi phổ,  
Bá thiên vạn hóa  
Bồi quê thọ ư, âm chất chi diễn  
Tự lời trử bính, linh ư phụng lãnh  
Chí như ý từ, tường ư ngao trụ  
Khai nhơn tâm tất bôn, ư đốc thân chi hiệu  
Thọ quốc mạch tất tiên, ư tri chùa chi trung  
Ứng mộng bảo sanh, Thùy từ mẫn khổ,  
Đại nhơn, Đại hiệu, Đại Thánh, Đại từ  
Thần-văn, Thánh-võ, Hiệu đức trung nhơn,  
Vương-Tân sách phụ.  
Nho-tông khai hóa,  
Văn tuyên Tư-lộc,  
Hoảng nhơn Đề-quân,



Trùng chơn chánh quang  
Bửu-Quang từ tề Thiên-Tôn.

---

DÂNG BÔNG

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên,  
Đầu cúi xin dâng lễ kính thiên ;  
Cảm đức Cao-Đài lòng đoái tưởng,  
Từ bi cứu thê giáng Đản-Tiên.

---

DÂNG TRÀ

Đông-Độ thanh trà mĩ vị hương,  
Khẩu đầu cung hiến chúc hồ trường ;  
Cao-Đài hừng cảnh nhàn quang nhã,  
Đệ-tử cung trần mĩ vị hương.

---

DÂNG RƯỢU TRẮNG

Tửu vị hương hể tửu vị hương.  
Khẩu đầu cung hiến chúc hồ trường,  
Cao-Đài hừng cảnh nhàn quang nhã,  
Đệ-tử cung trần mĩ vị hương.

---

DÂNG RƯỢU LÈ

Bồ đào cam giá tửu Tây-Phương,  
Bã trắng cung trần mĩ vị hương,  
Đệ-tử thành tâm kiến phụng hiến,  
Cao-Đài hoan lạc khiết trình tường.

---



## CẦU CỎ

(Khi Đồng-Tử vừa ngồi lại phò loan thì đọc bài  
Thông-Minh chủ và bài Trời còn).

### THÔNG-MINH CHỦ

Cửu-Thiên Đại-La  
Thân phi bạch y  
Nhật-nguyệt chiêu diệp  
Càn-Khôn hoát tri  
Huỳnh-Lão Đơn-ngươn  
Giữ niệm hiệp nghi  
Ngũ Thần vệ thủ  
Bác Thánh hộ trì  
Vạn Thần phò triệu  
Bút trận văn tri.  
Cửu-Thiên Khai-hóa  
Vạn chưởng đồng vi  
Ngươn-Hoàng Thượng-Đê  
Vật khê vật tri  
Ngộ-Phụng Tiên-Hạt Đồng-Tử  
Cấp cấp như luật lệnh.

### TRỜI CÒN

Trời còn sông biển đều còn,  
Khắp trên mặt đất núi non đượm nhuận :  
Thanh-minh trong tiết cuối xuân,  
Long, ly, qui phượng quây quần múa reo.  
Đường đi lên núi xuống đèo,  
Lặng tìm cao thấp, phải trèo chông gai.  
Phận làm con thảo há nài,  
Biết phương Tiên-Phật, Bồng-Lai mà tìm,  
Xem qua xét lại Cổ-Kim,



Một bầu Trời-Đất thanh liêm chín mười.  
Vàng trau ngọc chuốt càng tươi,  
Bền lòng theo Phật cầu người chứng-tri,  
Thần-Tiên nào có xa gì,  
Tận tâm tín-ngưỡng người thi giảng-linh.

*(Khi Cơ lên thì đọc ba bài Măng thay).*

MĂNG THAY !

Măng thay chi xiết nỗi măng  
Hào-quang chiều-diệu ngàn tầng Khôn-Trung  
Hạt reo bay khắp đạo cùng  
Cân-khôn thê-giải cũng chung một bầu  
Môn-sanh thành kinh chực hầu  
Tứu trà hoa-quả mắng cầu Tiên-Ông,  
Nhan thơm tốc đốt nực-nồng  
Đèn lửa ngọn lửa tựa rồng phụng châu.

KINH SÁM-HÔI

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,  
Đấng Hóa-Công xét kỹ ban ơn ;  
Lòng đừng so thiệt tính hơn,  
Ngày đêm than thở oán hờn ích chi.  
Người sang cả là vì duyên trước,  
Kẻ không phần luống ước cầu may.  
Sang giàu chẳng khác như mây,  
Khi tan khi hiệp đổi thay không thường.  
Việc sanh-tử như đường chớp-nháng,  
Bóng quang âm ngày tháng dập-dờ.  
Giữ cho trong sạch linh-hồn,  
Rèn lòng sửa nết đức tồn hậu lai.  
Đầu họa phước không hay tìm tới.



Tại người đời nên mới theo mình.  
Cũng như bóng nọ tùy hình,  
Dĩ lành hai lẽ công-bình thưởng răn.  
Khi đạt thời lung-lăng chẳng kể,  
Lúc suy-vi bày lẽ khần-cầu.  
Sao bằng ở phải buổi đầu,  
Thần-minh chánh-trực có đâu tư vl.  
Người làm phước có khi mắc nạn,  
Kẻ lãng-loàn đặng mạng giàu-sang.  
Ấy là nợ trước còn mang,  
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.  
Nếu vội trách người trên thì dọa,  
Cũng có khi tai họa trả liền.  
Đó là báo-ứng nhân-tiên,  
Mau thì mình chịu, lâu truyền cháu con.  
Lo danh vọng hao mòn thân thể,  
Ham làm giàu của đề bằng non.  
Một mai nhắm mắt đâu còn,  
Đem vàng chuộc mạng đời lòn đặng chẳng ?  
Trên đầu có bữa giảng Thần, Thánh,  
Xét xem người tánh hạnh dĩ nhiên.  
Làm lành đặng hưởng phước duyên,  
Trong lòng nham-hiềm lộc quyền giảm thâu.  
Đừng tinh kế độc sâu trong dạ,  
Mà gở ganh oán chạ thù vơ.  
Trái-oan nào khác mối tơ,  
Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra.  
Thấy hình khổ dạ ta đâu nở,  
Khuyên làm lành trừ đồ tội căn.  
Quấy rồi phải biết ăn-năn,  
Ở cho hơn hậu chế răn lòng tà.  
Hãy có dạ kính già thương khó,  
Chớ đem lòng lấp ngổ tài hiền.  
Xót thương đến kẻ tật-nguyên,  
Đỡ nưng yếu thế bình quyền mồ-côi.  
Làm con phải trao gởi hiếu-đạo,



Trước là lo trả thảo mẹ cha.  
Lòng thành thương tưởng ông bà,  
Nước nguồn cây cối mới là tu-mi.  
Già trong sạch nữ-nhi trượng tiết,  
Giữ cho tròn trinh-liệt mới mau.  
Ở sao đáng phận đạo dầu,  
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan,  
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,  
Không kiên chồng khi dễ ông cô.  
Ấy là những gái hung-đồ,  
Xúi chồng tranh cạnh mồi-đồ sân si.  
Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,  
Thối lẳng-loàn bạn tác khinh khi.  
Ngày sau dọa chốn Âm-Ti,  
Gông kèm khảo kẹp ít gì rên la.  
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,  
Nghĩa anh em cứ xử thuận hòa.  
Vẹn tròn đạo cả giếng ba.  
Kính anh mẫn chị thì là phận em.  
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,  
Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.  
Cũng là một gốc sinh ra,  
Gồm bao nung đỡ ruột-rà thương nhau.  
Người trung-trực lo âu nợ-nước,  
Hưởng lộc vua tìm chức an bang.  
Chớ làm con giặc tôi loạn,  
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà.  
Phận làm tờ thật-thà trung-tin,  
Với chủ nhà trọn kính trọn ngay.  
Áo cơm no ấm hằng ngày.  
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.  
Đừng gặp việc câu-mâu biếng-nhác,  
Mà quên lời phủ thác dặn dò.  
Trước người giả bộ siêng lo,  
Sau lưng gian-trá so đo tặc lòng.  
Phải chừa thói loài ong tay áo,

Đốt học đòi khi đao dòn nhà.  
Gìn lòng ngay-thẳng thật-thà,  
Nói năng mình chánh, lời ra phải nhìn.  
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ đại.  
Đừng gian mưu hãm hại người hiền.  
Anh em bằng-hữu kết-nguyên,  
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.  
Chẳng thấy khó mà khi mà thi,  
Gặp người giàu mà vì mà nâng,  
Dầu khi gặp lúc gian-truân,  
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngo.  
Làm người phải kính thờ Thần Thánh,  
Giữ lời quyền tâm tánh tưởng-tin.  
Hễ là niệm Phật tụng kinh,  
Rèn lòng sửa nết khá in như quyền.  
Chừa thói xấu đảo điên trong dạ,  
Muốn việc chi chẳng khá sai lời.  
Đối người nào khác đối Trời,  
Trời đâu dám đối ra người ngỗ-ngang,  
Chớ làm tướng trong hang vắn tiếng,  
Mà dễ-duôi sanh biến lằng-loàn,  
Con người có trí khôn ngoan,  
Tánh linh hơn vật biết dàng lẽ-nghĩ.  
Phải cho biết kính vì trên trước,  
Đừng buông lời lẩn lướt hồ-dồ.  
Thuận cùng chú bác cậu cô,  
Bà cen chòm-xóm ra vô khiêm nhường.  
Thấy già yếu hẹp đường nhường tránh,  
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.  
Cột người ra dạ dễ-duôi,  
Sanh đều chích-mịch đâu nguôi dạ hờn.  
Khi tế-lự chớ lờn chớ dễ,  
Việc quan-hôn, thủ lễ nghiêm-trang,  
Gìn lòng chẳng khá lằng-loàn,  
Lễ nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.  
Giàu sang ấy ơn Trên giúp sức,  
Phước ấm-no túc-thực túc-y.  
Thấy người gặp lúc tai nguy,



Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.  
Thương đồng-loại cũng hơn thì bạc,  
Thấy trên đường miếng bát, miếng chai,  
Hoặc là đình nhơn, chông gai  
Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.  
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,  
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.  
Bắc cầu, đắp sửa đường liền,  
Kẻ qua người lại bước yên gọn-gàng.  
Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,  
Ráng tập thành sửa tánh từ hòa.  
Việc lành chẳng khá bỏ qua,  
Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công-phu.  
Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhĩem,  
Lâu ngày đồn, tinh đếm có dư.  
Phước nhiều tội quá tiêu trừ,  
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vl.  
Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,  
Thường dặn làm tội lại hằng-hạ.  
Vì chung tịu thiếu thành đa,  
Họa tai báo-ứng chẳng qua mảy hào.  
Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,  
Biết ăn-năn xét lấy sửa lòng.  
Làm người nhơn nghĩa xử xong,  
Rủi cho gặp lúc long-dong chẳng sờn.  
Hãy biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,  
Giúp cho người chớ vội khoe ra.  
Việc chi cũng có chánh tà,  
Làm đều phải nghĩa lánh xa vạy-vò.  
Khi gặp chuyện khá dò xét cặn,  
Liệu sức mình cho hẳn sẽ làm.  
Chớ dừng thấy của dấy tham,  
Giục người làm quấy ác cam đồng hình.  
Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,  
Nết xéo-xiên gặp chỗ rạt-tù.  
Trong đời rất hiếm vô-phu,  
Lường cán tráo đấu dối tu cũng chùa.

Còn hơi hóp tranh đua bay nháy,  
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.  
Lương-tâm thường xét cho rành.  
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tá.  
Người quán-tử chẳng tha chịu khổ,  
Đâu làm đều nhục-tổ hồ-tông.  
Đưa ngu thấy của thì mỏng,  
Không gín tội lỗi phép công nước nhà.  
Bày chước độc, xúi ra việc quấy,  
Tồn cho người mà lấy lợi riêng.  
Hãy nghe khoa động đồng tiền,  
Sửa ngay làm vậy, không kiên chút nào.  
Người nghèo khổ biết sao than kể,  
Kẻ lẽ nhiều cậy thế ỷ quyền.  
Làm quan tinh kế đảo điên,  
Gạt thâu gia-sản đất điền của dân.  
Thả tôi tớ thôn-lân húng hiếp,  
Bức gái lành ép thiếp đòi hầu.  
Trong lòng mưu chước rất sâu,  
Mai sau suy sụp đâu ra chi?  
Gái xướng ky, trai thì du đảng,  
Phá tan-hoang, gia-sản suy vi.  
Làm người phải khá xét suy,  
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thâm.  
Còn một nỗi gian-dâm đại tội,  
Lấy vợ người làm lỗi tiết trinh.  
Tuy là trời đất rộng thình.  
Mắt dường sao nháy chiếu mình lòng người.  
Lương-tâm biết hổ người chừa lỗi,  
Mới biết phân sừng đòi lông mang.  
Việc lành việc dữ đồn vang,  
Tuy là bóng khuất xương tan tiếng còn.  
Gái tiết hạnh giữ tròn danh giá,  
Chớ học đòi mè-o mã gà đồng.  
Làm đều nhục nhã tổ tông,  
Tiếng như giặt rửa biển sông dặng nào!  
Trai trung hiếu sửa trao ba mối,  
Đừng buông-lung làm lỗi năm hằng.



Hung-hoang tội báo nghiệt-căn,  
Kẻ chê người thì chẳng bằng cỏ cây.  
Khá tiết-kiệm hằng ngày no đủ,  
Tánh siêng-năng lam-lự làm ăn.  
Lòng chưa biếng-nhác kiêu-căng,  
Của tiền lảng phí không ngần phải tiêu,  
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,  
Đức háo-sanh Tiên, Phật một màu.  
Thượng cầm, hạ thủ lao-xao,  
Côn trùng, thảo, mộc, loài nào chẳng linh.  
Nó cũng muốn như mình đặng sống,  
Nỡ lòng nào tuyệt giống dirt nòi.  
Bền công kinh sách xem coi,  
Vô can sát mạng thiết-thời rất oan,  
Chớ kiếm thể gọi ngoan xảo-trá,  
Lưới rập chim. thuốc cá, đốt rừng,  
Thương thay phá noãn lầy-lừng,  
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.  
Lại có kẻ hung-hoang ác-nghiệt,  
Cướp giết rồi chém giết mạng người.  
Đoàn năm lũ bảy đạo chơi,  
Hiếp người lương-thiện phá đời hại dân.  
Tua khá tưởng thương lẫn nòi-giống,  
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.  
Cũng đừng bài bạc lặn nhau,  
Rũ ren rù quên lấy xấu ăn đầu.  
Phải hiểu biết máy sáu họa kinh,  
Thánh Thần đâu tư linh bỏ qua.  
Thường ngày tuần khắp xét tra,  
Phạt người hung-ác dọa sa A-Tì.  
Sống Dương-thế hành thì căn bệnh,  
Xui tai nản dập-dính theo mình.  
Ăn-năn khữ ám hồi mình,  
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.  
Đừng cố oán thăm to gây họa,  
Đem lòng thù hám dọa rắp đường.



Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,  
Nước tràn lụt ngập, ruộng vườn tan-hoang.  
Thêm liều mạng dặng toan đồ tội,  
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.  
Khi hồn lìa khỏi Trần-gian,  
Hóa ra ngạ-quỉ cơ hàn khổ thân.  
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,  
Ám-muội lòng tánh hạnh gở-ganh,  
Thấy ai làm phải làm lành,  
Siểm-gièm cho dặng khoe danh của mình.  
Lại còn có tánh tình hiểm độc,  
Xúi phán chia thân-tộc ruột-rà.  
Làm cho chồng vợ lìa xa,  
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời.  
Muốn tránh dặng khỏi nơi tội quá,  
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.  
Thi tiền, thi bạc, chần-bần,  
Người đau thi thuốc, Thánh Thần phước ban.  
Đem thanh-vững chớ toan mưu dối,  
Xúi trẻ thơ làm lời ngỗ-ngang.  
Ấm-đài gông trống sẵn-sàng,  
Chờ khi thác xuống cõ mang hành hình.  
Các thơ truyện huê-tinh xé hủy,  
Kẻo đề đời làm lụy luân-thường,  
Nói lời tục-lũu khôn nhường,  
Tội hành cắt, lưỡi trăm đường ghê thay!  
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,  
Tỏ làm chùa, dối cạy in kinh.  
Ăn gian xới bớt cho mình,  
Dầu qua dương pháp luật hình Diêm-Vương.  
Thêm những sãi giả nương cửa Phật,  
Của thập phương châu-cấp thê-nhi.  
Ngày sau đọa-lạc Âm-Ti,  
Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.  
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,  
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông,  
Thủy-triều vận tải biển đông.



Lòng hằng dường ấy phước đồng ăn chay.  
Chịu cực khổ, đắng cay biết mấy,  
Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong.  
Làm ra lúa gạo dày công,  
Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhẫn.  
Nhờ Viêm-Đế đức cao, ân nặng,  
Tìm lúa khoai người dặng no lòng,  
Ngày ngày vọng niệm chớ vong,  
Chẳng nên hũy hoại mới phòng khỏi hoang,  
Chớ hiểm độc, dạ lang lần-lựa,  
Nhơn thất mùa bể vựa gặt-gao.  
Chờ khi lúa phát giá cao,  
Khai ra bán mất, Trời nào dung cho!  
Ơn trợ giúp khá lo đền báo,  
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.  
Túng cùng vay mượn của người,  
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.  
Chớ oán chạ, tham lam ngược-ngạo,  
Bội nghĩa ân, trở tráo chước sâu.  
Lấn-hồi thường phạt rất mau,  
Chuyển thân tái thế ngựa trâu công đền.  
Người phú-túc vun nền âm-dec,  
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo.  
Chớ sanh chước hiểm hẹp-eo,  
Lời tăng quá vốn, kẻ nghèo xiết than.  
Làm mất phải bạc ngàn cúng Phật,  
Ép kẻ nghèo cổ đất cầm vườn.  
Phật, Trời nhơn vật đều thương,  
Cổ đầu hưởng của bất lương mà mời!  
Phận làm chủ lấy lời nhỏ-nhẹ,  
Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi.  
Đừng lòng nham-hiềm hẹp hòi,  
Buông lời chưởi rửa, đòn roi không từ.  
Tánh độc ác tội dư tích trữ,  
Chốn Âm-cung luật xử nặng nề.  
Đánh đòn khảo kệp gớm ghê,  
Hành hình khổ não chẳng hề nói tay.  
Miền Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,

Cỏi Dương-trần tội quá đầy đầy.  
Thánh-Hiền kinh sách dạy bày,  
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoải,  
Kẻ lỗ-mãng chề bai khinh dễ,  
Rằng thác rồi còn kẻ ra chi.  
Nhấn tiền trả quả tức thì,  
Tội dư con cháu một khi đền bồi.  
Chớ quấy tưởng luận-hồi phi lý,  
Mà hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy,  
Thi-hài như gỗ biết gì,  
Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.  
Lúc chung mạng, dứt hơi, hồn xuất,  
Quỉ Vô-Thường sẵn chực đem đi.  
Đắc hồn đến chốn Âm-Ti,  
Xét xem công-quả chẳng ly mây hào.  
Người lương-thiện ra vào thông thả,  
Kẻ tội nhiều đầy đọa rất minh.  
Phật, Trời phép lạ hiển linh,  
Hành cho tan giác hườn hình như xưa.  
Con bất hiếu xay cưa đốt giả,  
Mồ bụng ra phanh rả tim gan,  
Chuyển thân trở lại Trần-gian,  
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.  
Kìa những gái lấy lừng hạnh xấu,  
Bỏ vật đồng đốt nấu thắm kinh.  
Vì chưng trinh-tiết chẳng gìn,  
Có chồng còn lại ngoại tình với trai.  
Kẻ tham lợi cột mai, cột mối,  
Chuốt trau lời giả dối, ngọt ngon.  
Dồ dành, rù quên gái non,  
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.  
Lòng lang-độc vui cười hờn hỏ,  
Chốn Diêm-Định phạt quả trừng răng.  
Gông-kềm khảo kệp lằng-xằng,  
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.  
Ngục Đao-Kiểm cầm giam phạm ác,  
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê.  
Giáo gươm bén nhọn tư bề



Chém đâm máu chảy trắng trẻo ngực-mòn.  
Hành đến chết hườn hồn sống lại,  
Cho cầu thai ở tại thanh lâu.  
Ngày đêm đưa rước chực hầu,  
Công-bình Thiên-Đạo phép màu chí linh.  
Móc nhọn vắt treo mình nhổng-nhảnh.  
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.  
Ấy là phạt kẻ lường cân,  
Đo gian dong thiếu Thành Thần chẳng kiêng.  
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,  
Thấy tội nhọn xúm lại phân thầy.  
Hình này phạt kẻ đại ngáy,  
Khinh khi Tam-Giáo dọa đầy thể nì.  
Ao nước nóng sôi thì sục-sục,  
Dầm cho người rã rục thịt xương.  
Cũng vì lòng dạ vô lương,  
Đệ huynh bắt mục chẳng thương đồng-bào.  
Nhiều góp núi như đao chom-chỡm,  
Thấy dùi mình tán dờm rất ghê,  
Thấy người máu chảy đầm-dề,  
Tiếng la than khóc từ bề rùm tai,  
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy.  
Tờ phân thầy, quan lại bất trung,  
Hành rồi giam lại Âm-Cung,  
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.  
Hình Bào-Lạc cột đồng vọi-vọi,  
Đốt lửa hồng ánh giới chói lòe,  
Trói người vào đó xát chà,  
Vi chưng hung bạo đốt nhà bản sấn.  
Có cộp dũ nhãn răng đưa vấu,  
Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thây,  
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,  
Giết người lấy của bị nay hình này.  
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,  
Xò người vào lội lặn nhòem thay,  
Tanh hôi mình mẩy vấy đầy.  
Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.  
Đề hành kẻ chứa xấu, lường của,

Trù ếm người, chưởi rửa Tồ-tông.  
Đồ dơ giặt đồ rách sông,  
Đương khi uế trước iảng xông chỗ thờ.  
Vào bếp núp lúc như không kẻ,  
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang.  
Buông lời tục-tỉu dâm-loàn,  
Lâu, mau, nặng, nhẹ, chịu mang tội này.  
Ao rộng sâu chứa đầy giới tử,  
Hơi tanh hôi thường bữa lấy lừng.  
Gạo cơm hũy hoại quen chừng,  
Phạt ăn dơ dáy mới ưng tội hình.  
Cột trối ngược quá kinh rất lạ,  
Quỉ Dạ-xa đánh vả kếp cưa,  
Vì chừng chưởi gió mắng mưa,  
Kêu tên Thần Thánh, chẳng chừa chẳng kiêng.  
Bàn chông nhọn liên liên đánh khảo,  
Tra tội-nhơn gian-giảo, ngược-ngang,  
Hành người bế địch, trợ hoang,  
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.  
Thành Ủng-Tử cheo leo, gớm ghiết,  
Cầm hồn oan rên xiết, khóc than,  
Dương-gian ngộ-nghịch, lằng-loàn,  
Liều mình tự vận không màng thảo ngay.  
Xuống Địa-Ngục đọa đầy hành mãi,  
Đúng số rồi còn phải luân-hồi,  
Hóa-công xem xét đền bồi,  
Lành siêu, dữ đọa, thêm nhồi tội căn.  
Cầu Nại-Hà bắc giăng sông lớn,  
Tội-nhơn qua ốc rởn dùn mình,  
Hụt chơn, vắn lại gặp ghình.  
Nhào đầu xuống đó, cua kinh rửa thây.  
Nhiều thứ rắn mặt mày dữ tợn,  
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người,  
Gắp thây nước sống ăn tươi,  
Vì bày thừa kiện, móc bươi xúi lời.



Trong núi lửa bay hơi tanh khét,  
Linh-hồn người đầy ghê trong ngoài,  
Phật răn quên gái dụ trai,  
Bay ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.  
Người ở thế này ai khỏi lỗi.  
Bết lạc lắm sấm-hối tội căn.  
Tu tâm sửa tánh ăn-năn,  
Ba giềng nắm chắc, năm hằng chớ lời,  
Ngất có kẻ tưởng Trời tin Phật.  
Mà trong lòng chẳng thật kính thành,  
Lâm nguy nguyện vái làm lành,  
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.  
Chớ thái quá đừng lòng bất cập,  
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày,  
Làm lành, xem phải, nói ngay.  
Giữ ba điều ấy thiết rày phước duyên.  
Lời kệ sám duy truyền khuyến thiện,  
Câu văn từ luận biện thật-thà,  
Chẳng dùng những tiếng sáu xa,  
E không hiểu thấu diễn ra ích gì ?  
Chớ buông tiếng thị phi khinh dể,  
Ráng làm lành phước dể cháu con,  
Làm người hơn nghĩa giữ tròn.  
Muông năm bég khuấy, tiếng còn bay xa

## CHUNG



TÀI KHEN NGỢI KINH  
SÂM-HÔI

Nghe lời khuyển thiện rất ma,  
 Nguyên lòng niệm Phật ăn cha làm lành.  
 Ngày ngày tập sửa tánh thành,  
 Đêm đêm tự tỉnh tu hành ắp-năn,  
 Một là hối ngộ tội căn,  
 Hai là cầu đặng siêu thăng cứu huyền,  
 Đương sanh Thanh hưởng phước duyên,  
 Trong nhà già trẻ miên miên thái bình,  
 Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,  
 Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thanh thoi,  
 Luân-hồi trở lại trên đời,  
 Tiên công thờ cúng Phật Trời thưởng ban.  
 Cầu xin trăm họ bình an,  
 Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.





## LỜI KHUYỀN CẦN-YÊU

Chúng ta phải biết rắng xét suy sửa mình mà gỡ lẩn oan-nghiệt, khỏi đọa luân-hồi.

Người biết đạo cần phải tập ăn chay, là vì miệng ăn chay thì tâm tánh phải hiền lành, tránh đặng đều tội lỗi, cuộc sanh nhai bớt việc xảo trá, cư xử đời giảm thói hung hăng, lẩn lẩn dối họa ra phước, bỏ dử theo lành. Và việc ăn chay có ích nhiều phương : một là chẳng sát sanh, giết hại loài bò bay, máy cựa ; hai là tránh oan báo, linh-hồn đặng trong sạch ; ba là ăn vật mau tiêu hóa thân thể đặng nhẹ-nhàn ; bốn là khỏi sanh đàm độc, bệnh hoạn nội thương ; năm là bớt sự hao tổn.

Ăn tương châu rau rắng hơn sơn trân hải vị nó làm cho phải đọa lạc linh-hồn, nên những bậc quyền tước cao sang, hào gia phú hộ, phát tâm ăn chay một ngày, công quả nhiều hơn thầy tu giữ giới mười bữa, bằng kẻ nghèo nàn ăn lạc một tháng, vì bởi bậc sang cả là đèn và gương soi cho hạ-lưu, chúng-sanh noi dấy mà bắt chước, hễ miệng chay thì linh-hồn chay, tánh tình chay. cử chỉ chay, thân thể chay, việc sanh nhai cũng chay ; thì có lo chi đời chẳng thái-bình, dân không an lạc, vật đặng sống lâu.

Trước nên tập ăn Lục-Trai, lẩn qua Thập-Trai, sau đến Thiên-Nguồn. lẩn tới Trường-Trai, thì phước đức đặng hoàn-toàn.

LỤC TRAI : là sáu ngày.

Ngày mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

THẬP TRAI : Là mười ngày.

Ngày mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30.

THIÊN NGUỒN : Là mười sáu ngày.

Ngày mùng 1, 4, 6, 8, 9, 14, 15, 16, 18, 19, 23, 24, 25, 28, 29, 30.

TRƯỜNG TRAI : Là trọn cả đời

Dầu có bệnh hoạn, trầm kha, tai nạn khốn đốn, cũng chẳng nên trở đũa ngã mặng, vì bằng nửa chừng mà ngã, thì phũ bỏ hết công-quả ăn chay ngày trước.



## BÀI ĐẠI-LA DIỄN-NGHĨA

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ CHỈ TÂM-QUI MẠNG-LỄ

Trên Cao-Đài Ngọc-Hoàng Thượng-Đế,  
Giáng Chơn-linh mạng-lễ tâm-qui.  
Đại-la Thiên-đế vô-vi,  
Ngôi sao Thái-cực nguy-nguy Thánh-hoàng.  
Khắp quần-sanh dương-dương hóa-dụng,  
Môn vật đều khâm-phục bốn phương.  
Huỳnh-kim chói chói khuyết vàng,  
Phau phau tuyết trắng rõ-ràng Ngọc-kinh.  
Đạo Huyền-vi phân-minh chánh trực,  
Chẳng nói phở mà rất hóa-thông ?  
Không thị sắc, sắc thị không,  
Vô-vi đức-hóa khắp vòng hư-linh.  
Ngự lục long-vân hành vô thi,  
Khắp bầu trời nguồn-khí lưu hành.  
Khí chia tứ tượng đàn-rành.  
Bao trùm chất chứa khắp vánh chúng-sanh.  
Đức Càn-kien cao-minh vô-cực,  
Khắp muôn loài thiện ác xét soi.  
Huyền-vi quảng-đại cơ trời,  
Tinh trong họa phước rõ mười chẳng sai.  
Trên cỏi khắp ba mươi sáu cỏi,  
Lại quản thấu Thế-giải tam-thiên.  
Dưới trị bảy mươi hai miền,  
Bộ-châu tứ-đại đều liền xét soi.  
Tiên hậu thiên đất trời sau trước,  
Đại Từ-phụ cai quăng thịnh không.  
Kim-kim cô-cổ trong vòng,  
Cũng đều phò-tể Pháp-tông muôn phần.  
Đã chứa-tể tinh, thần, nhứt, nguyệt,  
Lại quản cai tiên, phật, thành, thân.  
Đạo trời trạm-ịch nhi chân,  
Khôi-khôi mịch-mịch rõ phần tò-nghiêm.  
Đạo vô-cực khắp cùng biến-hóa,  
Giác-thể kinh truyền-bá muôn đời.  
Oai-linh mặt trắc khôn dời,



Hóa-sanh truyền-giáo chon người đởm đươn  
Đạo nhiệm-mầu khắp trời vô lượng,  
Công vô-cực, vô-thượng, vô-biên.  
Đại-thánh, đại-nguyên phát nguyên,  
Nguyên xin đại-tạo, nguyên liền đại-bi.  
Đạo Huyền-khung nguy-nguy Thượng-đế,  
Đức Ngọc-hoàng ban-tể phước lành.  
Thiên-tôn đại sá rành rành,  
Lạy mười hai lạy tấc thành qui tâu.

THÍCH-GIÁO  
NHIÊN-ĐĂNG CỒ-PHẬT CHÍ-TÂM  
QUI-MẠNG LỄ

Nam-mô Nhiên-đăng thượng-cồ phật,  
Chí-tâm qui gang tấc một lòng.  
Tôn-sư hỗn-độn khắp vòng.  
Kiền-khôn chủ-tể giáp trong ba ngàn.  
Đem nhứt-khi về miền thế-giới,  
Góp trần-hoàn tám cỏi trong tay.  
Huệ-đăng đèn sáng đêm ngày,  
Soi ba mươi sáu cỏi dài quang-minh.  
Đạo trường-lưu oai-linh phép phật,  
Mở sáng soi thất thập nhị tào.  
Nam-mô vô-cực đạo cao,  
Hư-linh dạy mở biết bao nhiêu người?  
Oai phép phật nhả hơi làm mống,  
Cột kinh-thiên phút bóng lưng trời.  
Long-truyền hóa kiếm rõ mười,  
Chỉ ngay xuống đất, đất thời chia ba.  
Công tham-tân bao-la Thái-cực,  
Khiếu huyền-quan phá giấc hôn-mê.  
Nam-mô tánh hiệp vô-vi,  
Tam tài bi-chỉ thâu về tấc gang?  
Mưa' ơn khắp mười phang nhuần gội.  
Chống bè từ khắp cỏi vô-vi.  
Nam-mô Đại-từ Đại-bi.



Đại-thánh Đại-nguyên qui y một lòng.  
Đại Tiên-thiên hiện trong chánh đạo,  
Phật Nhiên-đăng thọ giáo Như-lai.  
Vô-vi xiềng giáo liềng đài,  
Thiên-tôn tri-tụng ngày ngày qui tâu.

### TIÊN-GIÁO

#### THÁI-THƯỢNG CHỈ TÂM-QUI MẠNG-LỄ

Đạo Tiên-giáo có ngôi Thái-thượng.  
Bẩm nhứt-nguyên ngài giảng xuống trần  
Tiên-thiên khi-hoá thông-thần.  
Ngọc-hoàng phán-chỉ Đạo-quân dạy đời.  
Sanh-tri thánh nơi nơi đều rõ,  
Kể công người khôn tỏ khôn lường.  
Cõi trên Thái-cực hỗn mang,  
Siêu quần cai hết mọi hàng Chơn tiên.  
Khi nhứt-ngươn vô-biên vọi vọi,  
Diệu-hoá đầy trên cõi Tam-thanh.  
Mới hay đức hoán hư-linh,  
Phép siêu quần-thánh, thần-minh khác phạm.  
Giữa tháng hai ngày rằm giảng thế.  
Dưới gốc cây liễn xé rách ra,  
Chỉ cây lý rằng họ ta.  
Mới sanh tóc đã pha pha bạc đầu.  
Phép linh-thông nhiệm-mầu vô-ngã,  
Đạo diệu-huyền biến hoá thần-thông.  
Nhác trông tử-khí phương đông,  
Roi truyền đạo-đức khắp trong san-hà.  
Nước Tây-thiên Lưu-sa khi độ,  
Phép hoá ra thiết rõ độc-tôn.  
Mơ màng đơn-tịch dầu còn,  
Tất-duyên, Phương-sóc là con cái nhà,  
Trước trời đất mở ra nhưn-loại  
Đạo-đức kinh vạn đại sở sở  
Kiền-khôn vạn máy huyền cơ,  
Treo gương nhứt nguyệt bao giờ lạt phai  
Đạo-pháp thiết thấu ngoài thiên-cổ,



Ngôi Cũu hoàng tỷ-tổ như y.  
Đại-thiên khắp cõi biên-thùy,  
Tứ-ân ai cũng Chép ghi đức ngài.  
Hộ quần-sanh đời đời kiếp kiếp,  
Đội-ơn sâu khôn xiết thăm dò.  
Thánh thần người giảng phước cho,  
Chi-tôn, chi-cực thơm tho muôn đời.  
Đạo Tiên-thiên lời lời chánh-nhứt,  
Đức Thái-thượng đạo đức Thiên-tôn.  
Những người từng giáo nhập môn,  
Tắc lòng trọn đạo chớ tồn chút sai.

### NHO-GIÁO

#### KHÔNG-THÁNH CHỈ TÂM-QUI MẠNG-L

Hương điện Quế thơm lừng Không-giáo  
Cổn văn đàn lên thấu Thượng-cung.  
Chín mười lăm vạn chẳng cùng,  
Vườn thi-thơ khắp vun trồng thiện căn  
Bá thiên vạn tầng-tầng khai-hóa,  
Ruộng âm-diên phước-quả thiên-liêng,  
Hiệu là bách hạnh bốn nguơn,  
Thờ thần dạy đạo phận con hiếu đầu.  
Chữ trung lại dạy câu Tri-chúa,  
Đạo làm tôi giữ quốc đồng-hu,.  
Giảng sanh ứng mộng cứu đời,  
Thùy từ mẫn khổ nơi nơi dỗi truyên.  
Đức thánh-nhơn vẹn-tuyên từ hiếu,  
Trải muôn thu chỉ giáo lưu-hành.  
Thần-văn thánh-vở rành rành,  
Đạo truyền chép đề lục kinh dạy đời.  
Nho-tông trải khắp muôn đời hưng thịnh,  
Đức Văn-tuyên chỉ-thánh Tôn-sur.  
Trưng chơn chánh quán vô tư,  
Đạo như nhứt nguyệt muôn đời rạng soi

# ĐẠO-LÝ TRỰC LUẬN

Tôi luận bài dưới đây chẳng phải cố ý kích-bác chi việc người mà khen việc mình. Ý tôi muốn lấy lời mình chánh mà luận việc tu hành trong lúc này, cho những người hảo-thiện dòm xem ; nhứt là mấy người muốn tu bậc tối-thượng nhứt thừa, đặng mà thành tiên thành phật hiển-hiện tại thế-gian này.

Nếu ai coi bài tôi luận, tưởng rằng có ý thì nương theo đó mà tiếm đảng chánh (Chánh-Đạo) mà vào cửa Đạo ; bằng ai gọi là phi-lý thì bỏ qua tự-ý. Tôi chẳng giám ép ai phải nghe lời tôi nói, tin lời tôi luận mà làm theo tôi.

Cái Đạo chúng ta tiếm đây chẳng có lạ chi : vì bấy lâu cửa Thiên-Đình bế lại, nên khiến «đạo thơ» ít ai khảo xét ; cứ bỏ dưới đáy tủ của các chùa các am ; vì mấy ông tu còn ở bậc hạ-thừa, cứ lấy bậc hạ-thừa mà dạy chúng-sanh, nên không thấy ai từ ấy những nay mà thành Tiên thành Phật.

Một điều này rất tệ là : mấy ông đạo ăn-chay gọi mình rằng tu, không cho kẻ thế-gian coi đơn-kinh ; cứ nói người ăn mặn không nên coi kinh tối-thượng. Ấy là cố ý sợ người thế-gian thấy chỗ bí-mật mà người tu không làm được, rồi vấn nạn. Hoặc là lòng tự kỷ, sợ người có căng cao hành đạo, rồi hơn mấy ông chẳng. Nên cửa đạo bế lại là tại vậy đó.

Chúng ta ra công tìm kiếm, tới ngày nay là gần hai mươi năm hết sức cực nhọc mới đặng đạo thơ. Và chúng ta rần sức học chữ Hán đặng coi đơn-kinh mà khảo xét cho rõ việc tu hành. Chúng ta thiết thấy rõ ràng trong các sách của «tiền-bổi» đề dạy bậc tối-thượng, đặng kẻ hậu-lai coi đó mà làm tiên làm phật chẳng sai. Không có một mảy nói huyền-hoặc, thiết rất chi-lý. Chớ chẳng phải lập chùa, ăn chay, tụng kinh, lấy Phật mà về Thiên-Đàng đặng. Duy có biết lọc cái linh-hồn và luyện cái xác phàm của mình, (tánh mạng song tu) rồi ngoài thân ta có một thân riêng rất nên trong sạch. Thân ấy là Tiên, là Phật đó. Phật gọi «*xả-lợi thành hình, xuất thai thân vì Phật-tử.*» Tiên gọi là «*Xi ấ dương-thần.*» (périsprit)

Muốn lọc cái linh-hồn cho trong sạch ; trước hết phải



đừng cho nhiễm sự quấy; hay là đã nhiễm sự quấy rồi thì mình phải gạn sớt ăn năn chữa lỗi linh-hồn lần-lần mới trong sạch. Sau lo luyện-kỹ (Luyện-kỹ nghĩa là muôn việc đều bỏ hết). Tập huân-hư (huân-hư là lục-cạng bế lại) cho đến chừng hư cực tịnh độc chi thời (calme absolu).

Nếu gặp ehon-sur trong lúc này truyền chỉ phép luyện cái «*huệ mạng*» (sperme) của mình thì mới có ngũ-sắc tường-vân, đặng hiệp với khí tiên-thiên của Trời thì về Thiên-đàng mới đặng (Ngũ-sắc tường-vân là tiên-thiên khí). Bằng chẳng làm như vậy, dầu có *tạo thoán* tu một mình cái linh-hồn sau xuất *âm-thần* thì làm âm-linh chi quỉ, chớ không ra khỏi vòng luân-hồi đặng.

Ngũ-sắc tường-vân đó bởi tinh con người mà luyện ra. Dùng phép hóa-học mà luyện ra tiên-thiên-khí vô hình. Tỷ như đặc-rượu mà lấy hơi vậy. Nên phật gọi là «*cam-lồ-thủy*», Tiên gọi là «*Quỳnh-tương-tửu*» hay là rượu «*đề-hồ*».

Thân con người nhờ vật thực, nhứt là loài ngũ cốc, hóa ra huyết, huyết lại hóa ra tinh, gồm sự qui bầu mà nuôi cái xác phàm. Vật ấy là thuốc trường-sanh. Cho nên con người tinh còn sống, tinh kiệt thì chết.

Người phàm bởi chỗ nhơn-dục chưa nhàm, cứ tranh danh đoạt lợi, kiếm chức này mưu kia cho đặng sung-sướng cái *thân tạm* này mà chẳng quảng cái thân tạm ấy chẳng bao lâu hao mòn tam-bửu (tinh, khí, thần) thì hồn phải lìa xác.. Cũng như cây đèn cháy lụi, hết dầu phải tắt tự nhiên. Ngươn-thần, ngươn-khí, ngươn-tinh tâng ra hồng-trần cho tận tuyệt, rồi linh-hồn tự-nhiên lìa xác. Ba vật ấy là sự qui bầu của con người. Ngày nay rõ mối đạo rồi, thì phải làm làm sao mà cướp lại ba vật ấy của trời đất, đặng cho thân mình đầy-đủ tam-bửu như hồi còn nhỏ, thì là lý trường-sanh chi đạo. Vậy mới gọi người đồng đứng trong Tam-Tài là Thiên, Địa, Nhơn. ●

Việc tu hành làm tiên phật có ấn-chứng, khi mình chưa chết; chớ chẳng phải nói rằng người tu chết rồi mới được về Thiên-Đàng. Nói vậy là nói huyền. Lấy đầu mà làm bằng cớ. Nhiều người tu thất rồi, nào có thấy ai trở về mạch bảo



nói rằng lên được chốn thiên-đàng đâu. Kẻ nào nói thất rồi mới về Thiên-đàng ấy là lời nói gát-gầm cho kẻ khác làm lạt. Bởi Đạo-lý cao xa, khó hiểu thấu, nên gắng-gượng làm việc cầu may, thọ nhơn tước với nhau mà tranh cao tranh thấp. Người tu mà luyện không trúng cách-thức của tiên phật dạy rõ-ràng trong các đơm-kinh, lại nói rằng chết rồi hồn trở nên tiên phật, thì người ấy cũng như trên hí-đài (sân - khấu) tự xưng là Hồn-Cao-Tổ, Sở-Bá-Vương, Quang-Công-Hầu vậy. Làm làm sao choặng *thọ thiên tước* vậy mới chắc thành *chánh-quả*.

Thiên-tước có năm bậc, bởi chỗ công quả tu hành ít nhiều, từ theo đó mà chứng quả 1. *Nhơn-tiên* 2. *Địa-tiên* 3. *Thần-tiên*, 4. *Thiên-tiên*, 5. *Đại-giác kim-tiên* (là Phật). Năm bậc này tu dương-thần, mới có ngũ-sắc tường-vân. Ba bậc trên, là kim-tiên, thiên-tiên và thần-tiên thì được phi đăng; còn nhơn-tiên và địa-tiên bởi hình thể trọng-trược, nên xuất-dương-thần chưaặng đăng. Nếu hai bậc này giữ được thần khí không hao mòn, thì được ích thọ diễn niên trường-sanh vô bệnh; bằng giữ chẳngặng đăng, thì bị thần tri khí táng, thì cũng phải chết như kẻ thường nhơn vậy.

Người phạm ai ai cũng con Trời, nếu hồi đầu hướng thượng, *ngịch chuyển*, thì làm tiên làm phậtặng. Còn cứ *dĩ thuận* hoài thì sanh - nhơn sanh-vật. Ấy là cơ tạo-hóa đổi xây thánh ra phạm, phạm ra thánh là vậy đó.

Đạo không dấu ai. Miếng có lòng ăn-năn theo đảng thiên-lý, bỏ đường nhơn-dục, đi nghịch thì mới về cõi tiên cõi phậtặng.

Cuộc đời như giấc mộng, như một đêm tại hí-đài-thượng. Mỗi người đều có một vai tuồng. Mảng vai tuồng rồi thì cõi lốt, qua đêm khác làm vai tuồng khác. Cứ vậy làm hoài. Ngàn-sanh muôn-kiếp ra không khỏi « *trăm-luân* » này (*cercle des générations*). Gây tạo tiền khiên, trở lại đặng trả quả cho mau (*le karma ou loi de la causalité*). Nếu ai biết hồi đầu hướng thượng, quyết chí lo ra cho khỏi khi hậu-thiên này, thì phải *tu âm-chất* cho đầy-đủ, làm cho cảm-động thiên-tâm, thời có ngày gặpặng chơn-sur chỉ điểm cách tu cái « *huệ mạng* » đặng tạo khí tiên-thiên, thì đặng về trời có khó chi. Ấy là lý làm tiên làm phật đó. Chớ



chẳng phải nói tụng kinh, ăn chay, lạy phật, cất chùa, mà phật độ về Thiên-đàng đặng. Vì đức lục-tổ Huệ-Năng có tới rằng : « Đấng y thử tu giữ ngô đồng xư vô biệt, bất tác hử tu, thí phát xuất gia tr Đạo, hà ích ? ». Nghĩa là các người phải tu luyện như cách của ta, thì sẽ đặng thành phật mà về một chỗ với ta, bằng chẳng tu luyện cách ấy có cạo đầu vào chùa, nào có ích chi ?

Trời muốn cho mỗi người hành đạo, đặng có về chốn thiên-đàng là nơi thắng cảnh, hưởng phước tiêu-diêu. Tại người phạm không rõ cái máy thiên-cơ trong mình, đặt lọc huệ-mạng của mình, nên về thiên-đàng không đặng.

Nay là lúc Đại-Đạo mở khai, ai có phước lớn thì gặp *minh-sur* chỉ truyền tam-pháp mà tu luyện dương-thần ; còn ai thiếu phước thì bị *manh-sur* thì phải té vào *bàng-mô n* giổ giả. Mất kiếp này rất uổng cho thân sanh ta một thuở, mà ngàn thuở chưa biết có tái lại đặng chẳng. Bởi có lời giảng-cơ của ông Huệ-Quang-Đại-Đế nói như vậy.

HUỆ phát Tam-Kỳ-Đạo dĩ khai.

QUAN minh tứ hướng thượng tam tài.

ĐẠI phước kim-đơn thân đắc ngộ,

ĐỂ quân giáng hạ nhử vô tai.

Vô tai khả tảo tu

Đền-tri thất công phu

Chư nhu hành chánh Đạo

Thượng thừa chi ngao-du

Ngao-du tứ hải lạc hi di

Thiện chí tu tâm phước hữu kỳ

Luyện Đạo, luyện đơn, duyên hồng luyện

Chơn tâm, chơn tánh đắc từ-bi.

Từ bi chỉ giáo nể mình tâm

Tướng thức chơn cơ, vật ngoại tầm

Tâm chánh liên-hoa thân tảo ngộ

Tửu căng phùng diệu cổ lai câm

Lại ông Tào-Quốc-Cự cũng có cho hai bài dưới đây :



Nhứt gia công phu, nhứt gia hành  
Kim-đơn tảo vãn luyện nhi phanh  
Nhứt liệp minh châu tùy thời ngộ  
Càng khôn thủy hỏa hữu thời thanh  
Đạo-lý dĩ minh nê khả tàng (tướng)  
Xuất thân luyện Đạo phước nhàn an  
Diên-trì hậu nhứt hà tu hối  
Ngộ chơn tảo tảo luyện thanh càng.

Chúng ta coi đơn-kinh thấy lý nói như lời chúng ta tỏ bày trên đó, nên mới giám khuyết chư-tôn rằng sức tiềm những đơn-kinh dạy làm bậc tối-thượng nhứt thừa, xem lấy thì cũng như chúng ta vậy. Các thứ đơn-kinh kể ra sau đây : Kim-tiên chứng luận, Tiên-Phật hiệp tông, Thiên-tiên chánh lý, Huê-mạng kinh, Tiều-dương kinh, Huê-nghiêm kinh, Trục-chỉ huyền châu, Đạo thơ thập nhị chương, Lục-tổ hữu đăng kinh. Tánh mạng khuê chỉ, Quan-âm bí giải, Xiềng pháp chơn ngôn, Huyền-vi tâm-ấn kinh, Xuất tánh xiềng vi, Xích thủy ngân, Lăng-nghiêm kinh, Huyền-diệu-cảnh, Ngô-tánh cùng nguyên, Kim-cang kinh, Pháp-hoa kinh, Ngộ chơn thiên Tham động kế, Dưỡng-chơn, Vô cẳng thọ, Tự-huê-đề, Chánh đạo linh chơn kim-đơn ngoại cảnh, Chánh đạo linh chơn kim-đơn nội cảnh, Tiên thiên chánh lý độc pháp điểm tinh, Thái-Thượng thập tam kinh, Lữ-tổ toàn thơ, Ấy là mấy thứ kinh chúng ta đã thấy, chớ còn kinh chi cao nữa thì chúng ta chưa thấy ; nếu ai có tiềmặng kinh cao hơn nữa, xin tỏ bày cho bọn ta dòm xem,ặng minh đạo lý, thì sự ấy rất dày âm chất đó.

Mấy tạng kinh nói trên đó chỉ phép tu luyện, có hoa đồ, có hỏa-hầu. Song le coi kinh phải suy xét cho nhiều, vì nhiều lời Tiên Phật hay nói ẩn, đợi kẻ đại cẳng đạt lấy mà thông sự lý. Cũng như Đại-học Trung-dụng của Nho làm rõ, nói nhơn-đạo mà thiên-đạo ẩn ở trong đó. Những lời huyền-diệu của đức Khổng-tử di ngôn cho các môn-đồ của ngài đều ở trong hai sách ấy. Qua đến đời ông Mạnh-tử thì đạo bế lại, vì không có người ra gánh mối đạo nầy,ặng làm bậc tối-thượng mà siêu phàm nhập Thánh.



Lúc này là buổi tiên thánh đều lâm phạm mà độ nguyên-nhơn quĩ cựu-vị. Lại dò bác nhả (là dò phát để độ chúng sanh qua biển khổ) đã lối ra ba bốn năm rồi đợi tiếp dẫn những người thiện duyên. Nếu ai tới bến dò sớm, thì có người tiếp rước liền, chẳng luận sang hèn quyền quới hay là hạ tiện, trọng kẻ đạo đức cao dày mà thôi. Vậy nếu ai có chí tu hành, hoặc có đại căn phải lo tu luyện cho sớm, chớ để đại tai đến thì ngọc đá khó phân. Vì có hai bài của Đông-Phương-Sóc xuống cơ như vầy, trong năm 1923 tháng août:

Đông, Tây, Nam, Bắc nhập trung-ương  
Hắc, xích, thanh, huỳnh, bạch hỏa-xương.  
Thiên địa đảo điên, nhơn vật hoại  
Càng khôn chuyển động, chúng dân ương  
Tu tâm tĩnh chí phân tam khí  
Luyện tánh minh tính hiển tứ phương  
Thoát tục ly tai, thân vĩnh lạc  
Bất tri cơ chánh, bất an khương.  
Hữu hạnh chư-nhu ngộ đạo huyền  
Phật Tiên chỉ dẫn luyện tiên-thiên  
Bác nhả linh hoàn kiếm dĩ lộ  
Hà đo bất học, hựu thiên-diên

Đời này nhiều sự tai biến lắm, nên phải gấp gấp tu hành Chánh-Đạo. Song le phải có minh sư chỉ cách thức tu luyện huệ-mạng mới đáng. Đừng để cho manh-sư (thầy mù) giắt vào hang sâu vực thẳm mà chôn lấp kẻ thiện tính vô số, thì rất uổng công chúng ta ngày nay gặp diệp tốt, là lúc Đại-Đạo phục hưng, mà mình nắm mỗi đạo không đáng. Người tu hành chẳng nên lấy sự quả vị cao thấp mà gọi mình tu. Phạm vị là bề ngoài của nhơn-đạo, hay lo đua tranh cho thiên hạ từng phục đó mà thôi. Người tu bậc tối hượng phải ly gia cắt ái, xa lánh chốn thị thiên, thanh tâm quả đực, đoạn thất tính, chẳng nên lo việc nước việc nhà, cũng chẳng nên làm đoàn thể, gọi rằng điều giắt độ người. Phải tìm nơi thanh-tĩnh vắng lặng dưỡng cái linh-hồn; thì một ít lâu mấy thiên-cơ mới phát động. Mau thì bảy ngày, lâu thì mười bốn bữa. Nhơn đức tịnh tạn, thiên lý lưu hành. Trong lúc đó mới rõ nguồn Tiên nẻo Phật mở khai; song le phải có chân-sư chỉ phép tắc lấy thu ọc trường-sanh (kim-đơn), mới



đặng. Nếu không gặp chơn-sư thì *ráng xem xét đơn-kinh cho chí lý*. làm cho y cách thức dạy trong các sách ấy, thì cũng trộm-trèm như là có chơn-sư chỉ bày. Lăn-lăn phát minh theo cũng kiếp đặng. Vì đơn-thơ một cuốn chỉ lộ ra một đoạn, chờ một cuốn không nói cho cùng lý. Cách thức hỏa-hầu phải coi nhiều cuốn mà ráp lại mới thành y theo hỏa hầu của tiên phật. Noi theo đó mà luyện thì chắc được thành Tiên thành Phật.

Kinh điển tuy đặt ra cho nhiều, là cố ý mở tâm con người cho hiểu xa rộng thấy, chờ lý đạo chẳng ra khỏi âm dương nhị khí : một cái thanh một cái trược mà thôi. Biết cách khử trược lưu thanh, thì mình khinh phù, còn không rõ lý dinh hư tiêu trưởng, để cho hết thanh rồi tồn trược, thì ngưng lại chìm xuống lỏng căng, thì phải ở trong vòng hậu-thiên mà thôi.

Nếu không rõ cách vận chuyển âm dương, nếu không biết cách lọc thanh bỏ trược, dầu Đạo nào có xưng là chánh cũng không thể chi mà về Thiên-Đàng đặng. Bất quả nói huyền dụ chúng mà thôi. Gạt người theo đông mà cầu đan:

Biết cái mây thiên - cơ này, dầu theo đạo nào làm cũng đặng. Chờ về đàng cả làm theo lẽ tự nhiên, không can phạm chi đến điều - luật riêng của các mối Đạo. Cho nên đức Thái - Thượng đạo Tiên, làm cái mây này mà về Tiên Bang ; đức Thích - Ca đạo phật, luyện cái mây này, mà đến Niết-Bàng, đức Khổng-thánh luyện cái mây này mà siêu phàm nhập thánh, đức Di-Du luyện cái mây này mà thăng Thiên bạch nhật. Các vị tiên phật, thánh khác cũng nhờ luyện cái mây này mà về cõi Phật cõi Thánh. Việc phàm trần cũng lấy lý đạo mà bày ra. Chẳng luận là mây chi cũng phải dùng âm dương thủy hỏa ngũ hành mà chế tạo.

Chúng ta đây chẳng ưa mển danh lợi, song ở phàm trần ai cũng phải lo một đoạn hồng-trần. Vì có cha mẹ vợ con nên trước phải lo cho tròn chữ hiếu chữ nghĩa kể phải lo cho nhơn quần xã hội, rồi mới lần qua *Thiên-đạo* được. Lòng quyết chí lo nhơn đạo cho xong. Cố ý liêu cái thân phàm này. ra công gắng sức làm Đạo cho rõ ràng, *đặng kể*



đồng chỉ biết làm tiên làm phật có ấn chứng mà noi theo. Song nhơn-đạo còn ràng buộc, bức rức trong lòng, muốn đi cho gấp mà chưaặng. Bởi chúng ta thấy kẻ tu hành làm *huyền*, nên ra công gắng sức tìm cho ra mối Đạo, mới thấy sự màu-nhiệm của trời. Chớ chẳng phải làm việc cầu may, nói xàm đặng khoe danh với thiên-hạ đâu. Cũng chẳng phải điên mà đòi liều cái thân phàm này. Cũng chẳng phải đại, mà bỏ cái xác mà theo cái bóng. (*lâcher la proie pour l'ombre*).

Chư-lôn rân nghiệm suy cho rõ, vì lúc này là lúc Thiên-đỉnh mở cửa. Nhưng mà chưa thấy ai vào đường chánh này, đi cho cùng tốt đặng trở lại điều-giác người đại-cặng. Mà lại thấy bàn-môn tác loạn càng ngày càng lộng : sợ cho những người đại cặng chưa gặp mối Đạo, chưa hiểu lý đạo mà làm, rồi biết chừng nào hồi đầu cho đặng, thì rất luồn công vô ích. Rồi ngàn sanh muôn kiếp biết có tái lại đặng chăng.

Tôi luận bài này chẳng có ý kích-bác việc người tu, vì sự tu hành có nhiều bậc : hạ thừa, trung thừa, thượng thừa tới-thượng nhất thừa. Chủ ý mở đường chánh đạo mà điều-giác kẻ tu bậc tốt-thượng mà thôi, còn ai tu theo ba bậc dưới thì tôi không dám nói đến, vì mỗi người tự do tùy theo sở thích của mình. Giác tỹ như đi trong đường tăm tối, tôi may được một cây đuốc, mau mau đốt lên đặng có chỉ neo dắt cho người đồng chí noi theo lần đường. Ai có cặng lành đầy đủ đức hạnh thì chắc gặp đặng chánh này. Bằng ai thiếu phước khó mà gặp đặng.

Ái còn tra mển đường nhơn-dục, thì lo công danh phú quý lo cho nhơn quần xã-hội. Ai đã nhàm đời thì vào đặng thiên-lý, tìm chơn-sư chỉ cách thức luyện huệ-mạng của mình đặng hóa ra tiên-thiên-khi hiệp với khí tiên-thiên của trời thì về cõi thành mới được. Ngũ-sắc tướng-vân hay là tiếng thiên-khi do bởi cái tình của con người mà luyện ra, thì là gốc cái xác phàm của ta mà lọc ra đó. Lọc cái linh-hồn là đứng cho nhiệm tính phàm (*sentiments humains*) tới giờ hư cực tịnh đốc (*arriver au calme absolu*) thì máy thiên-cơ phát động ; kêu là nhất dương sơ động. Phải lập danh an lư mà lấy thuốc đặng nấu luyện. Luyện 1 trăm ngày gọi là *bá nhật trúc-ơ*. Phần lão hườn đồng, cũng như mình trở lại trẻ trong lúc



15, 16 tuổi vậy, « *Lậu tận thông thành* ». Chứng quả như  
tiên. Gọi là luyện tiểu-châu-thiên. Ngoại-thần thực vô ; hết  
đường dâm-dục. Ấy là *tinh mẫn bất tư dâm*. Phải tịnh công  
bảy ngày, cho kh. tiên-thiên tụ lại hóa thành hỏa châu, rồi  
ấy hỏa-châu ấy đem vô huỳnh-đỉnh là chỗ kết thành thai,  
mà luyện âm-thần hóa ra *đương-thần*. Ấy là chiết khâm  
điền ly : ly khâm trở lại càn khôn. Lạc-thơ phản lại *Hà đồ*.  
Bạc này chứng quả *địa-tiên*. — Nhơn-tiên, địa-tiên hình thể  
còn trọng trước, bất ly ư địa, bất ly ư nhơn. Phải nhập định  
như kê bảo noãn, như miêu bộ thử, như long dưỡng châu.  
Ngày đêm thường vậy, chẳng ly thời khắc. Tới lúc sáu bảy  
tháng hết thở hậu-thiên khi, thì hết ăn : ấy là *khí mẫn bất  
tư thực*, Đại định tới chín mười tháng thì hết ngủ : ấy là  
*thần mẫn bất tư thóa*. Âm-thần hóa lại đương-thần. Đến lúc  
mười tháng gọi là thập nguyệt *thai huàn* để tiên-tử, phật-tử.  
Chứng quả *thần-tiên*. Biết việc quá khứ vị lai hiện tại. Điều  
thần xuất sát, rồi chẳng nên ham dạo chơi nơi viên-cảnh sợ lạt  
khôn-mẫu mà phải chứng tiểu quả, thiệt hại cho người tu.  
Xuất thiêu nhập địa. Chờ nhũ-hộ tam niên, đương-thần trán  
kiện thì mới vô hại, muốn đi đâu cũngặng, mặc ý. Ngao du  
bác cực, biến hóa vô cùng, thần thông quảng đại. Chứng quả  
*Thiên-Tiên*. Chứng này muốn ở lại trần-thế bởi công lập đức,  
cứu dân thủy hỏa, tế thế an ban bao lâu cũng được. — Còn  
không muốn lo việc trần-thế nữa, thì vào danh sơn động-  
phủ, nhập đại-định thêm chín năm đặng luyện hư huàn-vô  
luyện cho đến hư-hư vô-vô. Thì được chứng quả Đại-giá  
kim-tiên là Phật. •

Tôi luận sơ đặng chỉ việc đại khái tu luyện cho rõ nguồn  
chánh đạo, chớ muốn cho thông hiểu tận tột thì phải khán  
đơn-kinh ; trong sách ấy tiên phật chỉ-rành chớ chẳng dấu  
ai. Kể nào vọng ngữ rằng « nói lậu thiên-cơ thì bị thiên  
khiển lỗi tru. » Đều ấy rất phi lý. Mấy người nói vậy là lòng  
còn tư kỷ, sợ kẻ đại-căng biết lý đạo rồi có hơn mình chẳng.  
Thì mình là kẻ tu hạ thừa, ai mà tôn ti mình nữa. Miệng  
nói độ người về cõi thánh, ham đi phở độ, dạy bậc hạ thừa



làm sao mà độ về trời choặng. Rất uổng công tu, mà vạn  
kiếp bất đắc kiến tánh. Nói tắt một điều, muốn tu cho về  
cõi thánh đặng thì phải bỏ tình phàm, làm như thể trời  
đất vô tình, thì vào đường thiên-lý mới đặng. Xét cho cùng  
lý : Trời đất không giả là bởi Trời đất *vô-tình* mà động tịnh,  
nên lần-lần hao-mòn tam-bửu mà phải chết. Vậy có bài  
của ông Đạt-ma xuống cơ như vậy,

Đạo tâm khai tại diệt phàm-tâm.  
Chúng đẳng y ngôn, vật ngoại tâm  
Luyện đắc linh-đơn thiên tải-thọ  
Thánh tiên thành phật quả thần khâm

*Một người mộ Tiên-Đạo*



## BÀI GIẢI SÁT

Trời Đất đều dùng đức, mà hóa dục muôn loài.  
Nhật Nguyệt đồng chiếu sáng, soi khắp cả trong ngoài.  
Bốn mùa hợp sớm tối, mưa gió thuận thường hoài.  
Điều hòa trong vạn vật, dưỡng dục đặng bền dài.  
Tam-Giáo thương tiếc mạng, cũng một lẽ nào hai.  
Thánh Hiền noi thiên-lý, háo-sanh chẳng đơn sai.  
Người sao tin-tưởng đạo, chớ người-ngoại.  
Hư ngôn làm sai phép, lẽ đâu dụng thi-hài.  
Dùng hương hoa trà tửu, kính tế tự hôm mai.  
Chẳng giết gà, vịt, lợn, đừng cúng trước linh-đài.  
Đừng trái lời răn dạy, cấm sát hại vại nài,  
Lời khuyên trong thiện-tín, lòng nhơn hưởng phước-đài.  
QUAN-THÀNH ĐẾ-QUÂN

## CHÚ ĐỐT NHANG

(lấy lửa đặng xông trầm)

Vọng từ ân Tổng-lãnh Thiên-Thần,  
Chầu Ngọc-Đế hầu gần Kim-Khuyết.  
Thường xem xét hơi nhang tinh-khiết,  
Đà rõ thông hung kiết khải tâu.  
Hiệp chư Thần ra sức khẩn cầu,  
Cho linh diệu nhiệm-mầu ngút tâu.  
Khỏi thơm nức bay ra trừ họa,  
Diệt yêu ma nhiều phá Hồng-trần.  
Loài mị tà chẳng dám đến gần,  
Mùi ếu trước vội cần tiêu tán.

THÁI-THƯỢNG LÃO-QUÂN

(Một người đọc)



KINH THÁI-DƯƠNG  
(*Kinh từ thời đọc giờ mẹ*)

Khí thức giấc, tâm thần định tĩnh,  
Tưởng Phật Trời, cung kính rất thành.  
Từ-bi phổ hoá thương-sanh,  
Dạy người lễ nghĩa hiền lành khiêm cung.  
Ơn Tạo-Hóa vô cùng xét rõ,  
Thêm ngày là tặng thọ cho người.  
Sửa lòng chẳng dám dễ người.  
Ngưỡng trông thần Thánh khắp nơi cứu nạn.  
Độ những kẻ vương mang bệnh hoạn,  
Giải cho người tai nạn đáng qua.  
Thái-Dương yển sáng chói lòà,  
Muôn dân triêm cảm, nhà nhà ấm hơi.  
Loài thủy tộc đua bơi sông biển,  
Các muôn chim bay liệng trên khơi.  
Cũng nhờ Mặt-Nhật giúp hơi,  
Cỏ cây bông trái tốt tươi tư nhuận.  
Chư công nghệ vui mừng ra sức,  
Thú vật đều cảm đức vô cùng.  
Nhỏ-nhen là loại côn-trùng,  
Đồng nhờ hơi ấm vậy-vùng lăng-xăng.  
Châu-Quang Phật nhật năng chiếu giám,  
Độ sanh-linh tiêu giảm tội căn.  
Cầu trong gia-quyển phước tăng,  
Mẹ cha khương kiện, siêu thăng cửu huyền.  
Trong lễ-thứ nhà yên nước thanh,  
Xui khiến người tâm tánh thương nhau.  
Mong nhờ lòng thiện sở cầu,  
Gội nhuận đức cả ơn sâu Phật Trời.

LÝ-THIỆT-QUÃ.



## KINH CỨU KHỔ

(Kinh tứ thời đọc giờ ngọ)

• • •  
Đầu cúi lạy Phổ-Đà Phật-Tồ,  
Quan-Thế-Âm cứu độ hồng-trần.  
Từ-bi phổ tế lê-dân,  
Muôn loài nhuần gội oai ân đức Ngài.  
Xin độ kẻ hằng ngày chiêm ngưỡng,  
Giúp người lành hạnh hưởng phước duyên.  
Gió đông sa đọa ghe thuyền,  
Tâm thành khẩn đảo, tai liền giảm tan.  
Rủi lầm bước vào đảng đạo tặc,  
Vướng đao binh thắc-ngắt thăm-sầu.  
Nhờ ơn bố khắp bốn châu,  
Tiếng than xúc động, tầm âu độ người.  
Hoặc hung bạo bị nơi xiềng tỏa,  
Ở hiền lành mắc họa thịnh-linh.  
Rất thành khẩn vái Thánh-minh,  
Quan-Âm Bồ-tát anh-linh cứu nàn.  
Gặp yêu quái cản đảng ngăn ngõ,  
Đức Từ-Hàng chẳng bỏ người lành  
Tà ma nghe đến oai danh,  
Mất không dám ngó. khó hành hại thân.  
Cảm thử thấp, tâm thần trầm-trệ,  
Mạng bịnh căn, thân thể xốn-xang.  
Hòn-mê, chợt tỉnh trí ngoan,  
Quan-Âm niệm đặng, tai nạn tán tiêu.  
Người vô tự quạnh-hiu sau trước,  
Sửa tất lòng, tác phước khẩn cầu.  
Từ-bi linh hiển phép mầu,  
Cho trai hiền đạt, gái hầu thuần lương.  
Lòng lễ-thứ nhiều phương tin-tưởng.  
Quan-Thế-Âm liệu lượng hóa thân.  
• Xót thương trợ kẻ phàm trần,  
Dẫn-diu thuyết pháp, chóng gần Phật Tiên.  
Trí ngu-muội, đảo nguyên minh mẫn,  
Tánh sân-si, cầu khẩn giải oán.



Như lòng tà dục đầy loạn,  
Sớm khuya tụng niệm, đặng an tinh thần.  
Con nước lửa khó phần trốn tránh,  
Lúc hiểm nguy tâm tánh kinh-hoàn.  
Thật lòng khăn vải khỏi nản.  
Nhành-dương, cam-lộ rười tan diệu kỳ.  
Đệ-tử chí tâm qui mạng lễ,  
Mong ơn Trên phổ tế mười phương.  
Chúng-sanh thoát chốn tai ương,  
Tị nơi khổ-não, lánh đường chông gai.  
Nhờ Bồ-tát Như-lai lân-mẫn,  
Độ cho tôi tinh tấn tu hành.  
Bền lòng chắc dạ kinh thành,  
Lâm chung may dặng vãng sanh Thiên-dàng.  
Cầu cha mẹ bình an khương thái,  
Thất tổ đồng Thượng-giải siêu thăng.  
Muôn dân phước, lộc, thọ tăng,  
Nhà yên nước thanh, người năng làm lành.  
Nam mô đại từ đại bi,  
tâm thỉnh cứu khổ cứu nạn,  
linh cảm Quan-thế-Âm Bồ-tát Ma-ha-tát.

### KINH THÁI ÂM

(*Kinh từ thời đọc giờ dậu*)

- ∴ Mong ơn Trời, Phật, Thánh, Tiên, Thần,  
Độ lễ-thứ Hồng-trần đặng an.
- ∴ Thái-Âm chiếu diệu huy-hoàng,  
Hào-quang ánh giới muôn ngàn dặm xa.  
Đêm tam-tối giang-hà tỏ rạng,  
Con bảo-bùng yển sáng rọi đường.  
Những người vượt biển cày nương,

---

Đức HỘ-PHÁP cho từ đầu bài đến câu « Quan-Thế-Âm liễu lượng  
hóa thân »

Đức XÍCH-TINH-TỬ cho tiếp đến chung.



Tránh nơi cồn cạn, khỏi vương lấy sầu.  
Soi khắp cả vực sâu hang thẳm,  
Giúp cổ cây sung nằm đơm hoa.  
Xét xem trung-chánh gian-tà,  
Cứu người nạn khỏi tai qua công nhiều.  
Nhờ ân đức Thủy-Triều vận chuyển,  
Suối, rạch, nguồn, sông, biển thông lura.  
Làm cho minh-mẫn tri ngu,  
Lương-tâm sáng-láng cần ưu việc lành.  
∴ Nay đệ-tử lòng thành khấn nguyện,  
Xui chúng-sanh tu luyện tánh tình.  
Cầu siêu thất tổ U-minh,  
Thoát vòng biển khổ ngục hình lưng voi.  
Cứu huyền đặng khỏi nơi khổ-não,  
Cùng gia trung an hảo khương ninh.  
Ơn Trên phổ tế sanh-linh,  
∴ Muôn loài nhuần gội Thánh-minh đức day  
VĂN-TUYÊN KHÔNG-THÁNH

### BÀI TẶNG THIÊN-ĐẾ

(Kính từ thời đọc giờ tí)

Vi Thiên-Đế, Thái-Cực hoàng,  
∴ Tịnh an nhơn vật khắp ngàn cỏ cây.  
Cửa Huỳnh-Kim vi diệu thay.  
Cùng là Bạch-Ngọc kinh này nguy-nga.  
Dầu cho hư thiệt cũng là,  
Chẳng cần đợi nói tiên gia phép mầu.  
Vô-vi linh-nghiệm rất sâu,  
Chữ không chữ sắc nối nhau đành-rành,  
Nhơn khi giá ngự rồng xanh,  
Khắp nơi dư ngoạn, mây lành tiếp đưa.  
Rộng truyền phép tắc chẳng vừa,  
Khí phân tứ tượng nhật thừa có ngần  
Cao-minh chiếu-diệu lẽ hằng,  
Muôn loài lành dữ từ tầng rõ phân.  
Từng trời ba sáu chẳng gần,



- Ba ngàn thế-giải một lần quân-cai.  
Địa sắc tịnh lại bảy hai,  
Bộ-châu chia bốn gồm rày coi luôn.  
Tiền hậu nhị thiên tiếp thưởng,  
Tứ-bi tịnh diệu là khuôn răn mình.  
Xưa nay chiêm ngưỡng đạo linh,  
\* Là trong Nhứt, Nguyệt Thần, Tinh ngôi đầu.  
Kính truyền dạy việc cao sâu,  
Oai-linh khó lường, phép mầu tế sanh.  
Đại bi đức cả tốt lành,  
\* Trời cao soi xét lòng thành điểm cho.  
Tứ điều lành dữ dẫn-đo,  
Muôn vạn phân đoán chấp so khôn lầm.  
Lượng Trên như sẵn cân cầm,  
Dữ răn lành thưởng, diệu thâm cơ trời,  
Chi hơn an mạng thuận thời,  
\* Vun trồng cây đức, lễ đời vậy vầy.

THÁI-THƯỢNG LÃO-QUÂN

BÀI CẦU AN

Trời Phật tứ-bi độ chúng-sanh,  
Thần Tiên rưới đức, chứng lòng thành.  
Cầu cho thất tổ tiêu tai chướng,  
Cha-mẹ bà-con đặng phước lành.

THIÊN-HẬU NGUYÊN-QUÂN

TỨ ĐẠI ĐIỀU QUI

ĐIỀU THỨ NHỨT

Họ.....tên..... thành tâm lập thệ.  
Đệ nhứt điều, tuân lệ Phật Tiên.  
Kính người trên, vưng thừa dạy truyền,  
Mến kẻ dưới, lòng nguyện điều hộ.  
Việc cư xử, noi theo pháp độ,  
Lòng từ hòa, ái mộ người đời.  
Sửa mình ngay giảng giáo đạo Trời  
E phạm tục còn nơi sai thối.



Nghe người biết, chỉ phân dạy-dỗ.  
Mau ăn-uăn, tỉnh ngộ tiền phi.  
Đổi đãi đời, thấy quấy bỏ đi,  
Tuần huấn giáo, tội thì tiêu rồi.  
Chẳng nệ nhọc, khuyên người tránh lỗi,  
∴ Trên Phật Trời giảm tội ghi công.  
VẠN-PHÁP GIÁC-CHỦ

ĐIỀU THỨ NHÌ

Hai là tuần Tam-Giáo điều-qui,  
Năng kiềm dưng, chẳng khi lãng phí.  
Biết tiện-tận là tròn phước qui,  
Bảy việc chi xét kĩ thị phi.  
Phòng ngày sau tai biến không kỳ  
Tánh kiêu ngạo khinh khi chưa cải.  
Liều công khó giúp tròn hơn ngải,  
Nói Thánh Hiền lời dạy dẫu sai.  
Không kể công khoe giỏi rằng tài,  
Đừng thù chạ ăn mai người phải.  
TRỊ-NHỆT CÔNG-TÀO

ĐIỀU THỨ BA

Điều thứ ba, tiền tài xem xét,  
Sổ sách đều biên chép rõ-ràng.  
Chẳng chút lòng khi dối ăn man,  
Đừng tiêu ít, ghi gian thêm thiếu.  
Lòng chẳng khá thâu đa nạp thiếu,  
Một mảy lòng chớ chịu tiếng tà.  
Đổi đãi nhau, lớn nhỏ thuận hòa.  
Trên dạy dưới, lễ ra nghiêm chánh.  
Nhỏ can trên, chớ buông tâm tánh,  
Gìn cho tròn đạo Thánh đừng hư,  
Ngày xét xem lỗi dữ cải trừ,  
Nói Hiền Thánh khư-khư giữ vẹn,  
∴ Đặng sửa gồi tâm đức thuần quen.  
THIỆN-TÀI ĐỒNG-TỬ

ĐIỀU THỨ TƯ

Bốn tránh đừng diện thị bối phi,  
Trước mặt người già bộ kính vì,

Sau lưng lại khinh khi chẳng nề.  
Chớ nham-hiềm thấy người tồi-tệ,  
Ngồi nhắm xem, không kể sửa ngăn.  
Gìn tấm lòng, giữ mực thẳng-bằng,  
Chẳng thiên vị, mới rằng công-chánh.  
Đừng bày của tư riêng lường gạnh,  
Sanh lòng tà ngoan-ngạnh người trên.  
Kẻ dưới quyền hiệp chế sao nên,  
Lời ngay thẳng nói lên rằng vạy.  
Miệng chuốt ngọt giục người làm quấy,  
Tánh sân-si lừng-lẫy dọc ngang.  
Trái qui-điều sét đánh hồn tan,  
..Đọa mặt kiếp khôn toan chuyển thể.

THÁI-BẠCH KIM-TINH

### DIỆT TÂM QUÁ CHÚ.

- ✧. Đấng Chi-Tôn cho tôi tri sáng,  
Viết dữ lành phân cặn rõ-ràng.  
Biết suy tội quấy còn mang,  
Không lòng chừa cải, nghiệt-oan đầy-đầy.
- ✧. Vọng Thượng-Đế nhơn dày đức cả,  
Độ cho tôi tâm hỏa giảm lần.  
Nhưng đều tội phạm cõi Trần,  
Khiến lòng tỉnh ngộ, dặng gần đàng ngay.  
Xui đệ-tử không hay kiêu thái,  
Mà hôn-mê chẳng thấy lỗi lầm.  
Xin trừ tà quỷ giục tâm,  
Xúi lòng làm quấy, tội giảm ra thường.  
Nhưng nghiệt-chướng tôi đương lâm lạc,
- Là. .... tội ác vô ngần.  
Nếu không chừa cải ăn-năn, •  
Thì là quen thói chẳng dẫn tánh lành.
- ✧. Trên Ngọc-Đế công-bình minh-chánh,



Hóa sanh tôi tâm tánh tự nhiên.  
Tùy lòng nẻo phải đường hiền,  
Rủi theo chỗ vạy vô duyên tại mình.  
Nếu may đặng tánh linh thiên cải,  
Do đàng ngay, lẽ phải là duyên.  
Cả đều tội lỗi nhân tiên.  
Vì chưng kiếp trước căn khiến dư đồn.  
Bởi lẽ ấy linh-hồn u nhiệm,  
Xin Phước-Thần Phép nhiệm giải nàn  
∴ Mong ơn Hộ-Mạng Thần-Quan,  
Giúp tôi bền chí, vững-vàng chống ngán.  
Cải tánh xấu căn giảng rào-giậu,  
Làm cho tôi xa đạo lạc đàng.  
Mỗi khi chế đặng tánh loạn,  
Như thêm một bước, tầm phang cửa hiền  
Ơn Hóa-Công vô biên từ huệ,  
Hóa-sanh tôi lòng để làm lành.  
∴ Cúi xin Thần-Thánh chí thành,  
Độ tôi miên viễn tồn sanh ở đời.  
May nhờ đặng ơn Trời võ lộ,  
∴ Mà thoát nơi biển khổ trầm-luân.

**TỀ-THIÊN-ĐẠI-THÁNH**

**THÔNG-MINH CHÚ**

Chín tầng trời Chúa-Cả ngôi cao,  
Mặc áo trắng phau-phau hực-hở.  
Gương Nhật Nguyệt chói lòa sáng rỡ,  
Mây Càn-Khôn xây trở củng tùy.  
Như lòng thành có dạ kính vì,  
Giúp đặng trí sanh-huy rất báu.  
Tu luyện phép đơn nguơn Huỳnh-Lão,  
Thuận âm dương là Đạo hiệp nghi.  
Năm Thần thường trợ đỡ nhiều khi.  
Tám Thánh lại hộ trì thân thể  
Năng tụng đọc, chẳng lòng lờn-dề,  
Thần-linh thường ủng vệ đến mình.  
Ta lo bề cả dạy phép linh.

Cho tánh sáng thông-minh tri-huệ,  
Mở rộng hoát tắc lòng u-trệ,  
Sửa tri ngu nào để tối-tăm.  
Tụng cho thường muôn quận chớ lằm,  
Văn chất đặng điệu thâm phẩm trọng.  
Nói suốt thông như dòng nước chảy,  
Cầm bút đề nhẹ pháy gió đông.  
Chín từng trời mở rộng ra công,  
Muôn bài đả rõ thông thấu đáo.  
Ngươn-Hoàng có truyền rao sắc dạy,  
Lảng-xao lòng sai chạy sao nên.

---

•.Cấp cấp như Ngươn-Hoàng Thượng-Đế  
luật lệnh

THÁI-THƯỢNG LÃO-QUÂN

---

BÀI CẢM TẠ

(khi chống đặng tánh loạn)

Gội ơn Trời độ khỏi sai lằm  
Xin giúp chi bền, chế dục tâm.  
Hộ-Mạng Thần-Quan ân trợ lực,  
•.Nguyên tuân ý nhiệm, xứng công thâm.

---

BÀI CẢM TẠ LÂM-THỀ-HÒA

(khi đặng sự may)

Từ-bi Trời Phật độ quần sanh,  
Cứu khỏi tai ương, vạn sự hanh,  
Đệ-tử gọi nhuần ân đức cả,  
•.Chung thân quyết chí, dốc làm lành.

THIÊN-HẬU NGUƠN-QUÂN



## BÀI CẦU KHI MỚI SANH CON

∴ Lòng Trời Phật từ-bi phổ tế,  
Cho anh-nhi chuyển thể Hồng-trần.  
Ngưỡng nhờ đức cả thâm ân,  
Phò trì trẻ dại khoẽ thân hằng ngày.  
Trên tin cậy giao tay tôi giữ,  
Đề ngày sau phụng tự lúc già.  
Đặng con hiếu thảo thuận hòa,  
Linh-quang trong sạch, phước nhà dẫu roi.  
Ấy duyên phận xét soi ban thưởng,  
Gội nhuần ân vô lượng vô biên.  
Không may gặp trẻ chẳng hiền,  
Tôi nguyện dạy-dỗ tinh chuyên việc lành.  
Tìm gương tốt tập thành cho trẻ,  
Cư xử đời theo lẽ công-minh,  
Bằng không chỉ lỗi sửa mình,  
Tôi tôi ưng đáng không gín cây tin.  
Đấng Tạo-Hóa thương tình phạm tục.  
Tôi hết lòng nhịn-nhục cố kiên.  
∴ Khẩn cầu Trời, Phật, Thánh, Tiên,  
Giúp tôi tròn phận, chẳng phiền nhọc thân,  
∴ Vọng Hộ-Mạng Thiện-Thần liệt vị,  
Xin khử trừ tà khí nhiễm vương.  
Độ cho trẻ đặng an khương,  
Khỏi vương bệnh-hoạn tai-ương vào mình  
Nhờ sức lực Anh-linh trợ trẻ,  
Thêm tinh thần mạnh-mẽ vẹn toàn.  
Gặp khi mưa nắng chẳng an,  
∴ Thường năng đủ sức, vững-vàng chống ngăn.

VỆ-PHÒNG THÁNH-MẪU

## BÀI CẦU CHO CON LÀNH BÌNH

---

∴ Trên Thượng-Đế, đấng công-bình,  
Dưới Trần có nạn, cầu xin ơn lành.  
Trẻ thơ lâm tật biến sanh,  
Ngưỡng trông Đức-Cả độ lành bình căn,  
Nguyên xin cho trẻ thơ mẫn,  
thánh Thần ủng hộ, phước tăng họa lia.  
Hết lòng khẩn nguyện sớm khuya,  
Phận làm cha mẹ ước chia khổ nạn.  
Ơn Trên xin nhậm lời than,  
Cho thuyền bệnh trẻ, cho an tinh thần.  
Đấng Chi-Tôn rưới mưa ân,  
Khẩn cầu cho trẻ mạnh lặn như xưa.  
Mai sau việc dữ biết chừa,  
Mở lòng trẻ đại hiếu ư đều lành.  
Nén hương xin thấu cung Xanh,  
Kính cầu liền đọc, ơn lành liền ban.  
Thành tâm Trời chứng rõ-ràng  
∴ Con người thiện nguyện ,mọi dàng vẹn xong.

LỬ-TỒ

---

## BÀI CẦU KHİ HẤP-HỐI

---

∴ Nguyễn Ngọc-Đế Huyền-Khung tế độ,  
Cầu Tây-phương Phật-Tổ từ-bi.  
Đức ông Thái-Thượng giải nguy,  
Cứu người bệnh ngặt gặp khi tai nạn.  
Khôi hành xác, nhẹ-nhàn thân thể,



Lúc lâm chung mau dễ xuất thần,  
Nương mây lia chốn Hồng-trần,  
Trở về cõi thọ hưởng phần tiêu-diêu.  
Vọng Địa-Tạng độ siêu đọa lạc,  
Cầu Âm-tào Đông-Nhạc giảm hình.  
Giác-linh tỉnh ngộ tiền trình,  
Bớt cơn mê-muội vật mình trở-trần.  
Mong Tam-Giáo bủa giảng ân đức,  
Trợ vong-hồn thêm sức thiêng-liêng.  
Tĩnh lòng nhớ Phật tướng Tiên,  
Lánh nơi khổ-não, tìm miền Thiên-thai.  
Kìa trước mắt Kim-đài cửa Phật,  
Rước những người thành-thật thiện-lương.  
Phước-Thần cầm phướng-dẫn đường  
∴ Khả mau theo dõi Tay-phương kịp giờ

PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT

---

### BÀI LÂM CHUNG TỈNH NGỘ

---

Chơn kia đà lạnh lên lần,  
Quan-Âm tế trợ tinh thần dặng an.  
Ngột hơi ngực nặng bàn-hoàn,  
Phổ-Hiền cứu giúp vững-vàng trí khôn,  
Miệng khô lưỡi đỏ nan ngôn,  
Cầu xin Địa-Tạng vong-hồn chở-che.  
Lỗi tai rồi đã hết nghe,  
Văn-Thù ủng hộ giữ dè giác-linh.  
Đứng trông người mắt khôn nhìn,  
Ăn-năn các tội Thánh-minh phò trì.  
Nhiên-Đẳng Cổ-Phật từ-bi,



Dung tha lỗi trước, dặng li khổ trần.  
Trong mình rũ-riệt như dân  
Nơi gần muốn dứt, tâm thần xót-xa.  
Mong cầu Phật-Tổ Thích-Ca,  
Nom thâu hồn phách xuất ra nê-hoàn.  
Thời thời từ chốn Trần-gian,  
Cúi xin Di-Lạc Niết-bàn dẫn vong.  
Luân-hồi lục đạo thoát vòng,  
.. Tây-phương về dặng, sửa lòng tu thêm.  
A-DI-ĐÀ PHẬT.

### BÀI CẦU CHO NGƯỜI MỚI TỪ TRẦN

(khi có mặt tại đó)

Linh-quanh lia khỏi chốn Trần-gian,  
.. Cúi lạy Di-Đà Phật cứu nạn.  
Tiếp dẫn hương-hồn về Tịnh-độ,  
Dắt-diu quế-phách lại Tây-phang.  
Độ người âm-muội sa Âm-cảnh,  
Rước kể lương-từ đến Niết-bàn.  
Bổn tâm (48)nguyện xưa ân đức cả,  
.. Hộ trì u hiển dặng thân an.

CÙ-LƯU-TÔN

### BÀI CẦU CHO NGƯỜI MỚI TỪ TRẦN

(khi ở xa nghe tin)

Cầu xin Phật-Tổ bố từ-bi,  
Độ kẻ li trần khỏi nạn nguy.  
Cứu vớt linh-hồn không dọa mặt,  
.. Nhẹ-nhàn hình thể vọng Tây-qui.  
THẦN-ĐÔNG-NHẠC.

### BÀI NIỆM HƯƠNG TRƯỚC LINH-SÀNG

Khỏi nhang ngui-ngút trước linh-sàng,  
Xông sạch hương-hồn trước khi tan.  
Hơi ăm đượm nhuần gom phách-quế,  
.. Giác-linh hưởng phước chốn thanh nhàn,  
THÁI-ẤT-NHIÊN-TÔN.



### ĐIẾU-VĂN

Nương cõi thọ hương-hồn lìa thể,  
Trước linh-sáng phách-quế hồi còn,  
Nơi Dạ-đài chứng kiến lòng son,  
Cõi Trần-thế bà con than tiếc.  
Xa nhau bởi xác phàm phân biệt,  
Nghĩ cuộc đời tan hiệp thắm thay !  
Nay từ trần hồn phách nương mây,  
Khởi ràng buộc muôn cay ngàn đắng.  
Người trở gót cung Tiên dặm thẳng,  
Hết vương mang gánh nặng nợ trần.  
Cách Dương-gian, lìa khỏi hương lân,  
Nơi dị lộ dựa gần Tiên-cảnh.  
Đặng thông thả dạo chơi non lãnh,  
Mắt nhắm xem tranh-cạnh dưới đời.  
Ấy là nơi biển khổ vui-vui,  
Người ở thế lỗ vơi nẻo tối.  
Linh-hồn đặng thanh-thoi tiêu rồi,  
Kể sống đang lặn-lội bụi trần.  
Cũng vì còn mang khối nhục thân,  
Đường như thế trăm cân sức nặng.  
Miền Cực-lạc vong-hồn bay thẳng,  
Dứt sự đời, dạ chẳng mến tranh.  
Cuộc sang giàu giả dối lợi danh,  
Người phạm tục chen giành rộn-rực.  
Chốn Âm-cảnh xa nhau cách bứt,  
Sống dương-gian càng cực với đời.  
Một mai dầu phủi sạch thanh-thoi,  
Hiệp một chỗ, gặp nơi khoái lạc.  
Tâm quảng đại, tâm tiên cõi hạc,  
Xả lỗi người lầm lạc khi xưa.  
Vọng Anh-linh độ kẻ mến ưa,  
Lòng thành kính mới đưa xin chứng.

THÁI-ẤT THIÊN-TÔN



### BÀI THỈNH VONG

Nay diên mẫn, dựng trà bốn lại,  
Thỉnh hương-hồn, khấu bái Phật Trời.  
Cầu Từ-Bi ân đức độ đời,  
Tiêu giảm tội, thoát nơi khổ-não.  
Chúng tôi cả thành tâm khẩn đảo,  
∴ Vong siêu thăng, môn-đạo lâu dài.

THÁI-ẤN THIÊN TÒN

### BÀI-CÁO ĐẠO-LỘ

Vong Ngũ-phương Đạo-Lộ chứng tri,  
Cùng Trì-Nhật, Thần-Kỳ ủng hộ.  
Nay di cữu táng an phần mộ,  
Trục tà ma cản lộ lằng-loàn.  
Cho cốt hài thông-thả lên đàng,  
Vong-linh đặng an nhàn Cựu-lạc,  
Lòng thành kính, Thần-minh chiếu tạc,  
Giúp hương-hồn kị hạc đặng tiên.  
E trực phạm uế khí nhiễm truyền,  
∴ Xin chư vị linh tiền viễn tị.

ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT

(Một người đọc)

### BÀI ĐỘNG QUAN

Ngày nay từ giã, rẽ hai phang,  
Linh-cữu mồ phần đặng táng an.  
U hiên cách nhau, tin vắng bắt,  
∴ Hồn nương cõi thọ, hưởng thanh nhàn.

DIỆU-LẠC THIÊN-TÒN.

(Một người đọc)

### BÀI ĐƯA LINH

Cõi phạm vay trả trái-oan,  
Dập-diều kẻ đến, rộn-ràng người lui.  
Tách nhau lòng thăm dạ ngùi,  
Cạn suy kĩ xét, thăm vui cho người.



Nợ đời phải sạch thanh-thời  
Lánh niêm khổ-não, tìm nơi thanh nhàn,  
Bồng-lai phước địa dựa an.  
Dứt giây oan-nghiệt buộc ràng nhiều-nhương.  
Nguyên cầu Giáo-Chủ Tây-phương,  
A-Di-Đà Phật xót thương giảm nàn,  
Độ hồn lia chốn trần-gian,  
Đem về Cực-lạc, Niết-bàn tu thân.  
Quan-Âm-Bồ-tát ân cần,  
Tâm thanh cứu khổ, giải lằn tay nguy.  
U-minh Đại-Thánh từ-bi,  
Đức ân Địa-Tạng liên tri tiếp vong.  
Tứ-Vương Thập điện rộng lòng,  
Xả tha hồn đặng thoát vòng trầm-luân,  
Âm-tào Đông-Nhạc Đế-Quân,  
Vớt người lương-thiện khỏi chung tội hình.  
Thần-Quan Hộ-Mạng anh-linh,  
Giúp vong trí sáng, biết nhìn đường ngay.  
Phước-Thần phượng báu cầm tay,  
Sắc vưng Tam-Giáo, hộ rảy linh-quang.  
Mong ơn Thổ-Địa Thành-Hoàng,  
Nhu tà trục quỷ, vệt đảng chông gai.  
Phách hồn lánh nẻo Diêm-đài,  
Thoát li Địa-phủ, Thiên-thai hầu gần.  
Tiêu-diêu tịnh dưỡng tinh thần,  
Trau giồi công đức, tế dân trợ đời.  
Ngưỡng trông sở nguyện như lời,  
Hiện u hai ngã, gặp nơi phước lành.

DIỆU-LẠC THIÊN-TÔN

BÀI DẪN VONG

(đồng nhi đọc)

Oai Phật Trời anh-linh phổ tế,  
Lòng từ-bi cứu thế hộ dân.  
Độ hồn lia khỏi Hồng-trần,  
Xét xem công quả, cân phân thưởng đền.

Giảm tội lỗi ơn trên chế lượng,  
Danh-Phước Thần cầm phượng dẫn đường.  
Mong nhờ Hộ-Mạng Thần-Quan,  
Giúp vong nhẹ gót băng ngàn cõi Tiên.  
Đặng siêu độ trần duyên oan-trái,  
Sáng lương-tâm chứa cải tiền khiên.  
Ban ơn giúp sức thiêng-liêng,  
Ở yên chín suối, tâm miền Bồng-lai.

THÁI-ẤT THIÊN-TÔN

BÀI CÁO HẬU-THỎ

Mong Hậu-Thỏ huệ từ chiếu cố,  
Cùng ngũ phương, ngũ-Thỏ Địa-Thần.  
Độ cốt hải an táng mồ phần,  
Vô tư tải đức ân,che chở.  
Xác phạm đặng thánh-thời muôn thuở,  
Vọng-Oai linhnưng đỡ phổ tri.  
Tấm lòng thành Trời Đất chứng tri,  
Độ u hiên giai kỳ thanh vượng.  
Gia-quyển đặng niên niên phước chường,  
Cầu vong-linh trực thượng Tây-phương

XÍCH-MI LÃO-TỔ

(Một người đọc)

BÀI HẠ RỘNG

Từ Bàn-Cổ khai thiên tịch địa,  
Đại Từ-Tôn oai nghĩa giúp đời.  
Ân cao Địa-Mẫu vui-vui,  
Người người gọi đức tây Trời hóa sanh.  
Lầu, đài, các, dinh, thành, nung đỡ,



Tải vô tư muôn thuở linh-thiên.  
Thần, kì, tinh, tú, sơn, xuyên,  
Phong, vân, lôi, vũ, Thánh, Tiên cộng nhờ.  
Chư vương đế, phụng thờ trọng kính.  
Chúng lê-dân thành tín bái sùng.  
Thú, cầm, thảo, mộc, còn trùng.  
Cũng đều sản xuất đức ung đầy-đầy.  
Cống Hậu-Thổ đức dày đạo cả.  
Hóa dưỡng sanh hoa, quã, lúa, khoai.  
Kim, ngân, châu, bửu, được, tài,  
Nuôi người đặng sống lâu dài Trần-dương.  
Ơn trùm-bọc đỡ nường trả khắp,  
Vọng Anh-linh khóa lấp thi hải.  
Đề đầu khăn vái Linh-oai,  
Độ cho gia-quyến lâu dài bình-an.

### THÁI-THƯỢNG LÃO QUÂN

Bài này người trưởng trai mới đặng phép đọc, y như  
lời Thần Tiên đã dạy. Nếu ai vi lệnh, thì phạm tội.

### BÀI CẦU SIÊU

(khi làm lễ diếu tang)

Nay đệ-tử lòng thành khấu bái,  
Vọng Hoàng-Thiên quảng đại từ-bi.  
Ấn, đức, oai thâm diệu huyền-vi,  
Chúa nhơn vật chiếu tri tam Giải.  
Trên bổ đức bốn phương khắp rải,  
Dưới muôn loài qui lạy ngưỡng trông.  
Thức lòng phạm, đặng rõ phép công,  
Đường sanh tử diệt đồng hữu mạng.  
Cuộc chuyển thế đền bồi khổ nạn,  
Đấng Thương-Khung xử đoán phân minh.  
Vớt vong-linh nơi chốn U-minh,  
Tiếp dnyên phước đặng trình cõi thọ.  
Cho gặp-gỡ lục thân thuở nọ,  
Quyến-luyến tình, chẳng bỏ lòng thương.  
Nhờ ơn Trên giúp kẻ Trần-dương,  
Còn mê-muội chưa tường tội phước.

Mau thức tỉnh ăn-năn lỗi trước,  
Tưởng Phật Trời, lần bước hồi đầu.  
Nhờ ơn lành giải hóa tâm sâu,  
Đặng sáng biết đảo cầu Trời Phật.  
Lòng lương-thiện noi đàng chánh thật,  
Khỏi vướng mang bịnh tật vào mình.  
Mong từ-bi quang đại hiển linh,  
Độ kẻ mới tách mình lia xác.  
Nương yển sáng hào-quang thông đạt,  
Soi tỏ đường lờ lạc Âm-cung.  
Thoát khỏi nơi thâm tối hiểm hung,  
Tùng Tiên Phật thung-dung khoái lạc.  
Dạ thành kính Thần-minh chiếu tạc,  
∴ Hộ thân tâm an lạc hoà bình.

TÂY-PHƯƠNG GIÁO-CHỦ

SÁM CẦU SIÊU

*(thông dụng trong các lễ cầu siêu)*

∴ Đầu vọng bái Tây-phương Phật-Tồ,  
A-Di-Đà Phật độ chúng dân.  
Quan-Thế-Âm lân-mẫn ân-cần,  
Vớt lê-thứ khổ trần đọa lạc.  
Đại-Thánh Địa-Tạng-Vương Bồ-lát,  
Bổ từ-bi tế bạt vong-hồn.  
Cứu khổ nạn Thái-Ất Thiên-Tôn,  
Miền Âm-cảnh ngục môn khai giải.  
Ơn Đông-Nhạc Đế-Quân khoan đại,  
Độ kẻ lành chế cải tai ương.  
Chốn Dạ-Đài Thập-Điện Từ-Vương,  
Thấy hình khổ, lòng thương thăm-thiết.  
Giảm hành phạt bớt đường huy tiết,  
Xả linh-quang tiêu diệt tiền khiên.  
Đặng nhẹ-nhàn thẳng đến cung Tiên,  
Nơi phước địa ở yên tu luyện.  
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,  
∴ Hộ thương sanh u hiển khương ninh.

CHUẨN-ĐỀ ĐẠO-NHƠN



# QUÊ QUAN-ÂM

---

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

# BẢN QUÊ

| 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  |
|----|----|----|----|----|----|----|----|
| ☉  | ☉  | ●  | ●  | ●  | ●  | ☉  | ☉  |
| ☉  | ●  | ☉  | ●  | ●  | ●  | ☉  | ●  |
| ☉  | ●  | ●  | ☉  | ●  | ●  | ●  | ☉  |
| ☉  | ●  | ☉  | ●  | ☉  | ●  | ●  | ●  |
| ☉  | ●  | ●  | ●  | ●  | ☉  | ●  | ●  |
| 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| ☉  | ☉  | ●  | ●  | ●  | ●  | ●  | ●  |
| ●  | ●  | ☉  | ☉  | ☉  | ●  | ●  | ●  |
| ●  | ●  | ☉  | ●  | ●  | ☉  | ☉  | ●  |
| ☉  | ●  | ●  | ☉  | ●  | ☉  | ●  | ☉  |
| ●  | ☉  | ●  | ●  | ☉  | ☉  | ☉  | ☉  |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
| ☉  | ☉  | ☉  | ☉  | ●  | ☉  | ●  | ●  |
| ☉  | ☉  | ●  | ●  | ☉  | ●  | ☉  | ☉  |
| ☉  | ●  | ☉  | ☉  | ☉  | ●  | ☉  | ●  |
| ●  | ●  | ☉  | ●  | ☉  | ☉  | ●  | ☉  |
| ●  | ☉  | ●  | ☉  | ●  | ☉  | ☉  | ☉  |
| 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 |
| ●  | ☉  | ●  | ☉  | ☉  | ☉  | ☉  | ●  |
| ●  | ☉  | ☉  | ☉  | ☉  | ●  | ☉  | ●  |
| ☉  | ●  | ☉  | ●  | ☉  | ☉  | ☉  | ●  |
| ☉  | ☉  | ☉  | ☉  | ☉  | ☉  | ●  | ●  |
| ☉  | ●  | ☉  | ☉  | ●  | ☉  | ☉  | ●  |

● Âm • (tiền sắp)

☉ Dương (tiền ngĩa)



## TIÊU DẪN

Quan-Âm Bồ-tát dạy truyền,  
Khi Đường Tam-Tạng qua miền Tây-phương.  
Bấm hai bài quẻ chỉ tường,  
Dữ lạnh đặng hản, tránh đặng hiểm hung.  
Hôn-trào Gia-Các năng dùng,  
Chiếm coi bỉ thời vô cùng nghiệm linh.  
Như ai có dạ kính tin,  
Hương đăng khấn đảo, Thánh-mệnh rõ thăm.  
Năm đồng tiền quẻ tay cầm,  
Bảy phen niệm chú làm-dâm sử rày.  
Bỏ từ đồng một xuống ngay,  
Sắp âm, dương ngửa, đặt bày chớ quên.  
Bắt đầu từ dưới đếm lên,  
Đủ năm đồng trọn, trang-nên quẻ màu.  
Đoạn xem lời đoán phía sau,  
Thạnh suy phân giải, ắt hầu xét thông.

VƯƠNG-THOÀN-LÃO-TỔ.

## BÀI CHÚ NIỆM KHI TRANG QUỄ

Tử-kim trăm ức pháp thân sanh,  
Áo trắng bầm hai diệu tướng thành.  
Củi lạy viên-thông tự tại Phật,  
Phổ-đà cảm ứng dấy lòng lành.

NAM MÔ ĐẠI TỪ ĐẠI BI,

• LINH CẢM QUAN-THÈ-ÂM BỒ-TÁT MA-HA-TÁT.

(Phải đọc bài chú này cho đủ bảy lần)

Niệm chú rồi, hai tay cầm năm đồng tiền cho thiết linh khiết (hoặc năm đồng xu cũng được), xồng trên khói nhang hay là khói trầm, đưa qua đưa lại năm ba lượt, rồi vái như vậy :

« Nay đệ tử là (tên.... họ....), vì việc.... (việc chi thì nói ra), cầu xin Bồ-tát chứng minh, trong ba mươi hai quẻ, chiếm được một quẻ, cho biết họa phước kiết hung. »

Vái rồi, bưng tiền lại mà xóc ~~xóc~~, đoán sử quẻ theo lời dẫn phía trước. Nhớ khi sắp tiền thì bắt dưới sắp lên, rồi dò bản quẻ ở trước trước, thì biết quẻ số mấy.

Thí dụ : Như hai đồng trước ngửa, ba đồng sau sắp, thì thành ra trên ba nút đen, dưới hai nút trắng, dò trong bản quẻ thấy số 16, ấy là xin được quẻ số 16. Còn như ba đồng trước sắp, hai đồng sau ngửa, thì thành ra trên hai nút trắng, dưới ba nút đen, dò trong bản quẻ thấy số 7, ấy là xin được quẻ số 7, vân vân...

**N. M. T.**



THƠ NHỨT

QUÊ THĂNG TÂN

(Thượng đại kiệt)



Thề phụng các bay vào,  
Linh qui ứng kiệt hào.

Họa trừ phước lộc đền,  
Hơn-hở dặng danh cao.

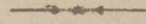
...

Quê ứng cầu tài rất tốt,  
Ra vào đẹp ý vui lòng.  
Thị phi, kiện cáo, thấy trừ xong  
Bịnh-hoạn từ đây thuyền giảm.  
Việc tính thấy nên trước mắt,  
Người đi sớm tối chắc về.  
Tai qua họa khỏi, phước nhiều bề  
Măng dặng giàu sang phẩm trọng.



QUÊ TỪNG CÁCH

(Thượng trung kiệt)



Lối xưa khá cải liên,  
Việc mới phải cần chuyên.  
Cả vượt Long-môn khỏi,  
Cốt phạm hóa Thánh Tiên.

...

Quê ứng cầu tài đại lợi,  
Chỗ trông chắc dựng có ngày.  
Người đau bệnh dứt, mạnh không sai,  
Toan tính chuyện chi cũng tốt.  
Cố lý người về lập nghiệp,  
Phương xa kẻ ở ấm no.  
Sang xuân bông nở, há cần lo,  
Muôn việc khỏi ai ngăn cản.



QUÊ KHÚC TRỰC

(*Trung tiêu kiết*)

Cử động nhắm theo thời,  
Cầu tài cậy sức người.  
Gặp ngày mờ kĩ thổ,  
Trăm việc ắt xong xuôi.

...

Quê ứng cầu tài dặng ít,  
Người đau sớm tối khó qua.  
Kê đi chẳng vội trở về nhà,  
Thừa kiện, làm ăn, thất bại.  
Chỗ muốn không trông nên việc,  
Chuyện lo khó dặng vừa lòng.  
Đền thời Trời độ, vận hạnh thông.  
Buồn trước vui sau sẽ thấy.

QUÊ NHUẬN HẠ  
(*Trung thượng*)

---

Thuyền dầm giữa dòng sâu,  
Khó cầu dặng bừ châu.  
Khá tua ra sức cả,  
Phước dền dứt âu sầu.

•••

Sầu thâm trong lòng khó giải,  
Sở cầu trăm việc chẳng xong.  
Khá tua lui bước, dặng thông-don ,  
Nương cậy người hay mới tiện.  
Dương thề đêm đông sẵn lửa,  
Cũng như cây héo gặp xuân.  
Đợi mưa qua khỏi, hết phù vân,  
Phát hiện một vầng tỏ rạng.



QUẾ VIÊM THUỜNG

(*Trung bình*)

---

Nam-phương quẻ bất tường,  
Lửa nóng thê khôn đương.  
Kiện cáo văn thơ trệ,  
Vương thêm chút họa ương.

...

Quẻ ứng nhiều đều lo sợ,  
Thường hay dự-dự trong lòng,  
Thối thì ếm việc, tấn lòng-dòng,  
Nay khá noi theo lối cũ.  
Đương hạ bông tàn xơ-xải,  
Sang thu cục trở phương-phi.  
Tới thời gặp vận, chờ sâu bị,  
Liên thấy tự nhiên nên việc.

QUẺ GIÁ SẮC

(*Trung bình*)

---

Mồ kĩ ở trung-ương,  
Hết hung gặp kiệt tường.  
Sang Trán, Phu-Tử khồn,  
Lui tới chữa thông đường.

. . .

Mỗi việc thấy đều ngăn trở,  
Trước hay hao tán của tiền  
Kẻ đi chẳng vội trở về liên,  
Người bệnh khôn bẻ thuyền giã.  
Việc muốn cầu chưa nên dặng,  
Đừng lo thời vận lươn-khươn.  
Lúc này rần giữ kéo tai ương,  
Sắp tới tuyệt đường họa hại.



QUỄ VIỄN TẤN

(Thượng đại kiết)

---

Nhà cửa dặng bình yên,  
Lần-lần thấy cửa tiên.  
Cầu dâu nên việc đó,  
Tật bịnh giảm thuyên liên.

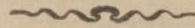
...

Quẻ ứng cầu tài đẹp ý,  
Khởi công lựa bữa canh tân.  
Người đi xứ lạ, dặng châu trân,  
Bịnh mạnh trăm đều khỏi tổn.  
Tranh luận, bùa quan, đắc thắng,  
Rất máng nên việc vợ chồng.  
Cao-nhơn vừa thấy, đã vui lòng  
Chắc dặng trùng-trùng phước lộc.

THỨ TÁM

QUÊ ĐẮC TRỢ

(*Thượng thượng kiết*)



Trời độ, việc đều an,  
Cửa nghinh tiếp phước ban.  
Quới-nhơn giùm giúp sức,  
Phước lộc dặng hân-hoan.



Quẻ ứng kim năng sanh thủy,  
Âm dương có kẻ trợ an.  
Cầu quan, áo tía mặt vinh-vang,  
Xứ lạ cầu tài dặng lợi.  
Thành kinh đốt hương khấn dảo,  
Giúp thăm trên có Thánh Thần.  
Sum vầy con cháu rất vui mừng,  
Chỗ muốn vừa lòng đẹp ý.



THỨ CHÍN

.

QUÊ HOẠC AN

(*Trung thượng*)

---

Nay tỉ cội mùa đông,  
Xơ-rơ chừa trở bông.  
Lần-lần xuân sắc trở,  
C hời tợc nầy đều đồng.

...

Quê ứng lòng thương dự dự,  
Hết buồn, vui tới, chờ nghi.  
Người xa áo gấm mặc vinh qui,  
Tật bệnh khỏi lo tri trệ.  
Gả cười hiệp hòa vinh hiển,  
Việc quan chẳng ngại đều chi.  
Dường như bông liễu trở phương-phu,  
Trước mắt nhiều người hòa thuận.

THỨ MƯỜI

QUÊ TÙY TÂM

(Thượng thượng)

---

Mát-mẽ cảnh ngày xuân,  
Vật tản bồng tái hưng.  
Mưa lai-rai lại gặp,  
Gội đức dặng tư nhuần.

. . .

Quê ứng cầu tài dặng lợi,  
Người đi áo gấm về nhà.  
Hôn nhơn hòa hiệp chẳng sai-ngoà,  
Tranh luận, thị phi đều dứt.  
Bổng dặng cao thẳng tước lộc,  
Giàu sang vinh hiển phỉ lòng.  
Đời nay ruộng phước, giống lo trồng,  
Kiếp tới dặng vàng đầy đồng.



THỨ MƯỜI MỘT

QUÊ BÁ ĐẠT

(*Thượng thượng*)

---

Tai tan, cửa dữ giải,  
Phước tới, cửa lành khai.  
Xa cách nay tương hội,  
Chắc phầnặng hoạnh tài.

...

Quẻ ứng trên hòa dưới thuận,  
Tự nhiên hưởng phước thanh-nhân.  
Cầu tài từ xứ phải lần sang,  
Danh lợiặng theo lòng muốn.  
Trời hạn mạ nhờ mưa rưới,  
Thuyền con xuôi gió vững lòng.  
Cảnh xuân dòng nước chảy về đông,  
Trăm việc đều yên khỏi ngại.

THỨ MƯỜI HAI

QUÊ ĐỀ AN

(Thượng đại kiết)

---

Nên việc ý hân-loan,  
Trò nghèo áo gấm ban.  
Tiền trình xuân nhứt thấy,  
Ngoạn cảnh bước xuê-xang.

...

Quê ứng diễm lãnh nên việc,  
Hạp thời bá tướng phong hầu.  
Quời-nhơn chực dắc đèn sân châu,  
Thọ lãnh ấn vàng đai tía,  
Tài lợi cầu thêm bá bội,  
Người đi đẹp ý vui lòng.  
Trung thu tỏ rạng ánh trăng trong,  
Soi khắp kiền-khôn thê-giải!



QUÊ CỬ TẤN

(Hạ hạ)

---

Trông nước hiện trắng thình,  
Bóng không chẳng thấy hình.  
Tiền tài hay thất tán,  
Dè-dặt dặng an ninh.

...

Giáp mộc khắc mồ kỉ thổ,  
Than ôi ! việc tính khó thành.  
Hao tài tổn vật, thất nhơn tinh,  
Đừng với tiểu nhơn tranh-cạnh.  
Muôn việc noi theo lối cũ,  
Đồi dờ chẳng gặp diềm may.  
Phải cầu Thần Thánh, nguyện hằng ngày,  
Mới dặng ít nhiều duyên phước.

THỨ HAI BỐN

QUẺ AN TỊNH

(*Trung bình*)

---

Công việc chẳng an vui,  
Tinh toán sự khó xuôi.  
Tốt hơn lo thối bước,  
Giữ phận họa tai lui.

∴

Quẻ ứng khá noi lối cũ,  
Việc nên tránh, chớ bày ra.  
Giữ mình tiết kiệm, đừng an hòa,  
Tùy phận, tùy duyên, qua buổi.  
Nếu muốn đầy nhà vàng ngọc,  
Khác nào một giấc Nam-kha.  
Nên tìm nơi vắng, niệm Di-Đà,  
Nguyện độ tai qua nạn khỏi.



THỨ MƯỜI LĂM

QUÊ TRỞ CÁCH

(Hạ hạ)

---

Cây héo gặp xuân tàn,  
Thuyền con bị gió đàng.  
Tấm thân không chỗ dựa,  
Trăm việc chẳng hoàn-toàn.

...

Quê ững nhiều đều ngăn trở,  
Tinh toan lòng chẳng phỉ nguyện.  
Nên noi lối cũ tại lâm tuyền,  
Mới khỏi rầu buồn tai hại.  
Chớ ước quan cao lộc cả,  
Đừng mong ngựa báu áo cầu.  
Thuận theo thời vận, chớ cưỡng cầu,  
Khẩn đảo Phật Trời đặng phước.

THỨ MƯỜI SÁU

QUÊ TIÊU ÁCH

(Thượng kiết)

---

Vãng hồng chiếu bốn phang,  
Thiên-hạ hưởng thanh-nhân.  
Giao tiếp nên hòa hiệp,  
Tự nhiên việc dặng an.

..

Bính kĩ hai can chẳng khắc,  
Tự nhiên muôn việc an-bái.  
Chẳng nên thủ cự, dỗi thi hay,  
Người đến phương xa vô hại.  
Thưa kiện án từ đặc thẳng,  
Cầu tài diễm ứng phỉ nguyên.  
Xem kinh niệm Phật, dặng bình yên,  
Sẽ hưởng công hầu vinh hiển.



THỨ MƯỜI BẢY

QUẺ CHỈ HỈ

(*Trung thượng*)

---

Bệnh dứt thể thân an,  
Bua quan, thuận rãnh-rang.  
Từ đây noi lối cũ,  
Tai họa phải tiêu tan.

...

Điểm ứng cang nhu hai lẽ,  
Việc chi hòa hảo mới thành.  
Nhỏ-nhoi giữ phận, chớ đua tranh,  
Nhịn dặng, tiêu trừ tai họa.  
Quân-tử vận thời diên-dảo,  
Tiểu-nhơn đắc thế khoe-khoan.  
Cúc vàng chừng gặp tiết thu sang,  
Thơm ngát mùi bay khắp chốn.

THỨ MƯỜI TÁM

QUÊ DỤ-ĐỤ\*

(Hạ hạ)

---

Lòng hoảng-hốt hằng ngày,  
Hao mòn hết vật tài.  
Hôn nhờn rồi khốn hại,  
Việc thế chẳng hòa hài.

...

Trăm việc đều không vừa ý,  
Tinh toan bối-rối thăm sâu.  
Làm ơn dầy, lại gặp thù sâu,  
Giữ khéo tiểu-nhơn kiện cáo.  
Lời nói phải dè cho lắm,  
Lợi danh chờ khá tham quàng.  
Thu sang mưa dớt, lúc mây tan,  
Trăng tỏ soi cùng trời đất.



THỨ MƯỜI CHÍN

QUÊ PHONG NĂM

(*Thượng thượng kiết*)

---

Vận đến dặng giàu to,  
Của tiền chất đầy kho.  
Bá tòng khi tiết lạnh,  
Lang quế trở thơm-tho.

. . .

Phước, Lộc, Thọ, đồng giúp sức,  
Trúng mùa, vật đủ, người giàu.  
Việc chi toan tính, ắt nên mau,  
Thân thích phương xa về tới.  
Tật bệnh không thầy cũng mạnh,  
Thị phi, khẩu thiệt, trừ xong.  
Thường lo niệm Phật, chẳng nài công,  
Sẽ dặng phong quan vinh hiển.

THỨ HAI MƯƠI

QUÊ ĐẮC LỘC

(*Thượng thượng kiết*)

---

Lộc vị bởi cao danh,  
Chim lồng dặng phóng sanh.  
Mong tìm tài bửu dặng,  
Viễn xứ phải thân hành.

...

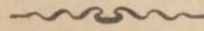
Vận tốt phải toan lướt tới,  
Chẳng nên thủ cựu diên trì.  
Mạng phần dặng mặc tử la y,  
Nương kẻ phương xa mới tiện.  
Tài lợi phỉ lòng ao-ước,  
Việc xong chờ khá hồ-nghi.  
Phải cầu Trời Đất với Thần-Ký,  
Phò hộ phước lành dặng hưởng.



THỨ HAI MƯƠI MỐT

QUÊ PHƯỚC LỘC

(*Thượng thượng kiết*)



Phước lộc dặng tăng gia,  
Thinh danh bỗng phát ra.  
Phỉ lòng nay gặp vận,  
Tiếng tốt khắp truyền xa.

∴

Quẻ ứng điềm lành phát đạt,  
Họa lui phước đến vô cùng.  
Cầu tài phỉ dạ, dặng thung-dung,  
Rực-rỡ yên thêu ngựa tốt.  
Chỗ ước dặng theo lòng muốn,  
Người đi áo gấm về nhà.  
Trong băm hai, chẳng quẻ nào qua,  
Phước lộc càng thêm đầy đủ.

THỨ HAI MƯƠI HAI

QUÊ MINH HIỀN

(Thượng kiết)

Văng trắng rạng đùng dầu,  
Chiếu sáng rõ đêm thâu.  
Một mảy mây đã sạch,  
Dậm trường cảnh một màu.

...

Vận trước hơi còn mở âm,  
Ngày nay đã sáng như gương.  
Cầu tài gặp hội, khá đình thương,  
Xuôi nước buồm trương gió thuận.  
Ehầu thiệt, bùa quan, tránh khỏi,  
Kẻ đau mình dặng nhẹ lần.  
Đạo nguyên Trời, Phật, Thnách, Tiên, Thần,  
Gia-quyển tự nhiên gặp phước.



THỨ HAI MƯƠI BA

QUẺ NGƯNG TRỆ

(Hạ hạ)

---

Ngựa gãy tách dặm ngàn,  
Người đôi bước dằng trảng.  
Thân phận, thời không hạn,  
Việc chi cũng lở-lãng.

∴

Quẻ ứng ra điềm trở cách,  
Việc chi cũng hóa diên trì.  
Chớ lia nhà, xừ lạ ra đi,  
Tải lợi khó cầu cho gặp.  
Cải-lấy sanh ra kiện cáo,  
Coi chừng tật bệnh vẩn vương.  
Muốn cho yên-ổn, khỏi tai ương,  
Van-vái Thần-minh mới tiện.

THỨ HAI MƯƠI BỐN

QUÊ VINH HIỀN

(*Thượng thượng kiết*)

---

Tam gia dưỡng tánh lành,  
Ngươn thi khí bèn sanh.  
Quả bối lòng đào tạo,  
Tự nhiên các việc thành

∴

Quê ứng có mọi thanh vượng,  
Việc nhà tính tới thì xong.  
Chỗ mong cầu đã ứng theo lòng,  
Đặng trọn muôn không sót một.  
Kẻ bệnh bỗng liền khoẻ mạnh,  
Bua quan hữu lý chớ nghi.  
Muốn cầu tài rất hạp cơ thì,  
Khỏi sự làm chi cũng lợi.



THỨ HAI MƯƠI LĂM

QUỄ PHƯỚC HẬU

(*Thượng thượng*)

---

Xa cách lại trùng phùng,  
Mập-mờ dặng lầu thông.  
Chỗ trông đều phỉ dạ,  
Vui phận dặng thông-dong.

∴

Quẻ ứng tương sanh điềm tốt,  
Việc làm gặp phước hân-hoan.  
Ở yên, khoái lạc, phận thanh nhàn,  
Hòa hiệp lòng vui chẳng xiết.  
Buôn bán khỏi lo trở ngại,  
Tiếng nhờ, đều quấy, tiêu trừ.  
Người đi kẻ dãi mấy năm dư,  
Mãng dặng ngày nay tụ hội.

THỨ HAI MƯƠI SÁU

QUÊ VINH THÀNH

(Thượng thượng)

---

Năm tới ít tai khiên,  
Nhờ âm chất tổ tiên.  
Việc chi toan tính dên,  
Trời sẽ giúp nên liền.

...

Quê ứng làm chi nên nấy,  
Lo kham trăm việc an-bà,  
Cửa nhà hưng vượng, dặng lâu dài,  
Phải ráng giữ gìn hơn đức.  
Xứ lạ người đi về dên,  
Kẻ đau thân thể nhẹ-nhân,  
Thị phi, thù oán, đã tiêu tan,  
Họa dứt đời-dời hưởng phước.



THỨ HAI MƯƠI BẢY

QUỄ TUẾ NĂM

(*Thượng thượng*)

---

Mạ tươi bởi gặp mưa,  
Gặt hái khá hơn xưa.  
Muôn việc đều vừa ý,  
Râu lo dạ khỏi ngừ.

∴

Chẳng khác mùa đông cội thọ,  
Bồng dâu lại bước qua xuân.  
Cây khò mưa xuống, tước chồi hường,  
Sáng cỏ thấy đều tư nhuận.  
Chín họa ba tai tiêu tán,  
Muôn hung ngàn dữ lánh xa.  
Lòng vui mắng phú quý vinh hoa,  
Vận đến lợi tài đầy-dầy.

THỨ HAI MƯƠI TÁM

QUÊ KHẠI PHÁT

(*Thượng thượng*)

---

Ngọc sò chiếu rõ-ràng,  
Trong đá ẩn kim-cang.  
Các việc cầu đều tốt,  
Người phạm nhập Thánh-bang.

. . .

Hòa hảo là điềm thiết quý,  
Thời nên lộc vị thêm cao.  
Thẻ ngà, giấy thắm, tử la bảo,  
Ngựa tốt, gươm vàng đẹp dẽ.  
Bệnh-hoạn thấy mau mạnh khỏe,  
**Cầu** tài tiền của dặng nhiều.  
Rán trau lòng niệm Phật mai chiều,  
Thời ắt họa tai tiêu diệt.



THỨ HAI MƯƠI CHÍN

QUỄ THIÊN LỘC

(Thượng thượng)



Thắng giặc chốn sa-tràng,  
Ban sư dặng nghỉ an.  
Công thành danh chí toại,  
Nhà cửa rất xuê-xang

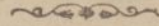


Muôn việc thấy đều lành tốt,  
Lộc trời số vận gặp thì.  
Quời-nhơn thường giúp sức phò tri,  
Quan chức càng thêm cao trọng.  
Phước đến cho người mạng hảo,  
Họa tai tiêu diệt bình an.  
Vóc hình khượng kiện, dạ hân-hoan,  
Tiền của đầy-dẫy châu báu.

THỨ BA MƯƠI

QUỄ HẬU HĨ

(Trung kiết)



Đến bực mới lia thuyền,  
Khỏi cầu gặp đất liền.  
Rộn-ràng lo hiểm trở,  
Thong-thả dặng lòng yên.

∴

Làm việc lòng còn nghi ngại,  
Dẫu nên chưa ắt phải nguyên.  
Cầu quan tuy trọng dụng cao thiên,  
Song cũng chẳng vừa lòng muốn.  
Hiểm trở kèm lòng chờ ngại,  
Lăn-lăn tai lại khỏi mình.  
Khắc nào như gấm, sắc hoa xinh,  
Tước lộc càng thêm vinh diệu.



THỨ BA MƯƠI MỐT

QUÊ TRÌ TRỆ

(Hạ hạ)

---

Muôn dặm thẳng vơi-vơi,  
Đầu non khuất mặt trời.  
Lòng lo không chỗ trú,  
Khởi việc chẳng nhằm thời.

•••

Mạng vạn rất nên hiềm trở,  
Vi như xe sụp xuống lầy.  
Đường dài mặt nhật lặn về tây,  
Khôn liệu tìm phương cư ngụ.  
Khó kiếm người quen nương dựa,  
Cầu tài mỗ vốn không lời.  
Khá xem kinh, niệm Phật, cầu Trời,  
Mời dặng Thần Tiên che chở

THỨ BA MƯƠI HAI

QUÊ TUYỆT TÍCH

(Hạ hạ)

---

Bụi lấp kiến lu-lờ,  
Ngọc quỳnh dập dưới dờ.  
Như trong hang đá tối,  
Bao thuở khỏi lờ-mờ.

...

Quê ấy là diêm lo ngại,  
Vận thời như tối ban đêm.  
Giữ theo lối cũ, chớ bày thêm,  
E phải thị phi bịnh-hoạn.  
Muôn việc đều không dặng tốt,  
Đồi dờ lo-lắng chẳng thành  
Khá cầu Trời Phật rủa làm lành,  
Mời dặng họa tai tiêu diệt.



## SỞ ĐÀNG CẦU SIÊU TRONG LÚC THÀNH PHỤC

Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ. Tam giáo qui nguyên phục nhứt.  
Thiên vận, tuế thứ Mậu Thìn niên ..... ngoạt  
..... nhựt ..... thời.

Hiện tại Nam-Quốc Nam-Kỳ địa phận ..... tỉnh  
..... tổng ..... xã.

Kim vì tang sự: đạo hữu (tên họ người từ trần, khi thể  
liếu đạo: tang chủ ..... chủ phụ ..... hiệp  
giữ nội gia đại tiểu đẳng.

Nghiêm thiết đàng tràng sở cầu siêu độ.

Hữu đệ thiên phong (chức và tên của thiên phong chứng  
đàng) công đồng tín chúng thiện nhơn, hiệp giữ tang môn  
đẳng, qul tại thiên bản thành tâm trình tấu:

Huỳnh kim khuyết nội: Huyền Khung Cáo Thượng Đế,  
ngọc Hoàng đại thiên tôn.

|                                               |                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tam tôn<br>chơn giáo                          | {<br>Tây phương giáo chủ Thích-Ca Mâu-Ni<br>thể tôn.<br>Tái Thượng đạo Tổ tam thanh ứng hóa<br>hiên tôn.<br>Khổng thánh tiên sư hưng nho thanh thể<br>thiên tôn. |
| Tam kỳ<br>phổ độ<br>tam trấn<br>oai<br>nghiêm | {<br>Thường Cư Nam Hải Quan Âm như lai<br>Lý đại Tiên Trưỡng Thái-Bạch kim-Tinh.<br>Hiệp Thiên Đại-Đế. Quan-Thánh-Đế Quán.                                       |

Tam Châu bát bộ Hộ-Pháp Di Đà thiên tôn.

Thập phương văn phật vạn chúng chư tiên.

Khẩn cầu Từ-Bi xá dĩ hữu tội, độ ách tiền tai, phát hạ  
hồng ân, xá giữ hương hồn: (tên người mới từ trần) hưởng  
thọ ư (năm, tuổi của người liếu đạo) bịnh chứng ư  
niên ..... ngoạt ..... nhựt ..... thời,

xuất ly ư khổ hải siêu thăng thượng giới, chứng quả bồ đề.

Đệ tử (tên của vị thiên-phong chứng sự) hiệp giữ tan môn  
đẳng: (tên của mấy người để tang) ..... thiên oai  
bát thang triêm ân chỉ chỉ, thanh tâm khải bái thượng tâu dĩ vãn.



Cúng Đức Chí Tôn rồi thì làm lễ cáo từ tổ trình thành phục.

### LỄ CÁO TỪ TỔ TRÌNH THÀNH PHỤC

Như làm theo Nho thì rước lễ nhật, phần thấy lễ lo sắp đặt các lễ diện. — Cúng cáo từ tổ rồi thì thấy lễ cúng luôn lễ thành phục.

Như không làm theo Nho, làm theo Thích, thì một người đạo hữu có đạo đức (Chánh Phó trị sự) dâng bàn thờ ông bà đốt hương và niệm :

Nam mô Hương-văn-Cải Bồ-tát (3 lần) xá cạm hương ; rồi xướng : tứ tôn tỳ vị lễ nhị bái. — Xướng : hiền tỳ vị lễ nhị bái — niệm : phụng thỉnh lịch đại nội ngoại tôn thân, nội tổ ngoại tổ, cửu huyền thất tổ đồng lai chứng hưởng. — Xướng : hiền tỳ vị lễ nhị bái. —

Cáo trình với từ đường thọ phục như vậy : kim vì tang chủ từ tôn cáo trình từ đường thọ phục. — Xướng : hiền tỳ vị lễ nhị bái. — Hương : hiền trà lễ tứ bái. — Cúng cáo từ tổ rồi thì cúng thành phục.

### LỄ THÀNH PHỤC

Làm theo Nho thì Thấy lễ lo sắp đặt. Làm theo Thích thì một người đạo hữu đạo đức (Chánh Phó trị sự) biểu lầy đồ tang đem để trước bàn thờ vong sáng sủa ; đốt hương niệm : Nam mô Hương-văn-Cải bồ tát (3 lần) xá cạm hương rồi niệm : tang chủ từ tôn nam nữ tỳ vị các phước giai thọ ký phước. — Khi tang chủ từ đủ thì xướng : lễ tứ bái. — Bình thân giai thọ phước thì người thấy cả phát tang cho gia quyến



những người chịu tang, biểu đi mặt đồ rồi tự lại.—  
Khi tự lại đủ trước bàn thờ thì xướng : *Tang-chủ-tử-tôn* giai, quí rồi niệm : *Phụng thỉnh phục vị vong chánh tiếng* hiền linh, nguyên cư tại \_\_\_\_\_ xã \_\_\_\_\_ tổng \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ lĩnh tánh danh \_\_\_\_\_ hưởng thọ \_\_\_\_\_  
tuế, đệ nhứt vị chi linh, đồng thì chứng hưởng. —

*Hiển tửu lễ nhị bái.* — Niệm : *Thị nhứt ky hạt du tiên nội* gia bửu-quyển thành tâm thọ phục. — *Hiển tửu lễ nhị bái.* —  
Niệm : *dụng sự lễ nghi tại án tiền chứng minh gia-quyển* thành tâm thọ phục. *Hiển tửu lễ nhị bái.* — Niệm : *Tang chủ* cung thành lễ hiển hương, tam bội mỷ tửu phụng kiền thiên.

*Hiển trà lễ nhị bái.* — Niệm như vậy : Âm-dương lưỡng lộ tình phân biệt, tồn vong thiên các lụy lưu-ly. — lễ tất tứ bái. —

Thành-phục thì phải viết triệu treo lên (thiết-minh-sanh). Tục ở làng thì xin chữ triệu nơi làng, ở Châu-thiên thì khỏi xin ai cả, triệu viết có kiểu riêng.

Cúng lễ thành-phục rồi thì phải lo tụng kinh Di-đà, Hồng-danh, Vu-long, Phổ-môn, Bồ-khuyết, nếu tụng hết không nổi thì tụng một, hai biên cũng được rồi tụng Bồ-khuyết.

Từ khi cúng thành-phục tới ngày táng, có chủ đề hoàng lâu có chủ tính táng mau. — Như đề hoàng lâu thì hễ tới thời cúng Thấy thì phải tự lại cúng Thấy rồi tụng kinh Phật (Di-Đà, Phổ-môn, Hồng-danh, Vu-long, Bồ-khuyết).

Phải cúng vong triệu tịch.

CÚNG ÔNG BÀ. — thì làm như vậy : một người đạo-hữu có đạo-đức mặt áo tràng trắng khăn đen ; đèn trước bàn thờ ông bà đứng xướng : *Tự tôn tự vị*, lễ nhị bái. — lấy hương đốt niệm : *Nam mô Hương-văn-Cái bồ tát* (3 lần) rồi xá cặm hương. — xướng *hiển tửu*, lễ nhị bái. — xướng niệm : *Phụng thỉnh* lịch đại nội ngoại tôn thân, nội tổ, ngoại tổ, cửu-huyền thất-tổ đồng lai chứng hưởng, *hiển tửu lễ*



nhị bái. — xướng : Hiền tửu lễ nhị bái, — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái.

CÚNG VONG. — Người đạo-hữu chứng lễ cúng ông bà rồi lại bàn thờ vong cúng : xướng : Tử tôn vị vị lễ nhị bái. — lầy hương đốt niệm : Nam mô Hương-văn-Cái Bồ-tát (3 lần) rồi xá cầm hương. — xướng : Hiền tửu lễ nhị bái. — niệm : Phụng thỉnh vong linh thời lai chứng hưởng. — hiền tửu, lễ nhị bái. — xướng : Hiền tửu, lễ nhị bái. — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái. —

Chứng gần đi tâng thì lo cúng Đức-Chí-Tôn trước, rồi cúng cáo Từ-tổ.

Làm theo Nho thì thấy lễ lo sắp đặt.

Làm theo Thích : Cúng Thấy rồi thì tụng Đại-Bì, Di-Đà, Phổ-môn, Hồng-Danh, Vu-lang. Nếu giờ rập thì tụng 1 biên Di-Đà.

Tụng kinh Phật rồi thì cúng cáo Từ-tổ. — Cúng cáo Từ-tổ thì một người đạo-hữu đạo-đức (Chánh Phó trị-sự) đèn bàn thờ đốt hương niệm ; Nam mô Hương-văn-Cái Bồ-tát (3 lần) xá cầm hương. Rồi xướng : Hiền tửu tựu vị, lễ tứ bái. — niệm : Kim vị vong linh phục hồi cựu vị, cáo yết Từ-đường. — xướng : Hiền tửu lễ nhị bái. — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái. — xướng : Phụng minh-sanh hườn cựu sự. — (đem triệu lại để trước bàn thờ vong, chư Đạo-hữu phân đứng hai hàng). — Một người Đạo-hữu đạo-đức (Chánh Phó trị-sự) đốt hương xá bàn thờ vong rồi cầm hương, rồi tụng bài đưa vong 9 lần. —

Tụng rồi, xướng : Dịch-giả nhập (đạo-ti bái quan) rồi biểu triệt bàn thờ vong. — Xướng : Phụng minh-sanh hướng tên đạo. — Xướng : Dịch-giả cửu cửu thuyên xuất. (Đạo-ti đèn khiên linh-cửu). —

Đi đưa linh-cửu thì đọc bài : Đưa vong :



## BÀI ĐỌC ĐƯA LINH-CỬU RA PHÂN-MÔ

Nam mô Thượng-Đề Cao-Đài,  
Nam mô Phật-Tổ-Như-Lai chứng lòng.  
Nam mô Thái-Thượng Đức-Ông,  
Nam mô Thái-Bạch dầy công độ đời.  
Nam mô Nam-Hải Như-Lai,  
Quan-Âm Phật-Nữ trừ tai cứu nạn.  
Nam mô Quan-Thánh-Đề-Quân,  
Nam mô Chư-Phật Chư-Thần, Thánh, Tiên.  
Nam mô Tam-Giáo hiệp truyền,  
Tam-Kỳ-Phổ-Độ sẵn thuyền chực đưa.  
Nam mô Ngọc-Đề Đại-từ,  
Tội căn xin dặng giảm trừ chề chám.  
Cầu xin ân đức cao thâm,  
Độ vong nguyên khỏi dọa trảm Âm-Ty.  
Nam mô Địa-Tạng chứng tri,  
Nam mô nhờ đức Từ-bi dẫn hỗn.  
Nam mô chư-Phật chư-Tôn,  
Cầu vong dặng nhập Thiên-môn buổi nầy.

## LÀM TUẦN

Chín ngày làm một tuần cửu.  
Ba cửu thì làm tuần lớn.  
Đền chín cửu làm tuần lớn.  
Giáp năm làm tuần lớn.  
Mảng-khó tuần lớn.  
Đám-tang cùng làm tuần, đám-dồ, kỵ-cơm, thì toàn  
cúng chay, không sát-sanh.—  
Cúng Thấy rồi, cúng vong sau, rồi tụng kinh Di-  
Đà, Phổ-môn, Hồng-Danh, Vu-lang, Bồ khuyết.

Có sở làm tuân theo như sau này :

## SỞ CẦU SIÊU TRONG LÚC CÚNG-CỪU

Đại-đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ. Tam-Giáo qui-nguyên phục-nhứt.

Thiên vận tuế thứ ..... niên ..... ngoại  
..... nhứt ..... thời.

Hiện tại Đại-Nam-quốc Nam-Kỳ địa phận .....  
tỉ h ..... tổng ..... xã.

Kim vì (cửu nhứt sở tuần, nhì cửu chi tuần .....  
dĩ đáo).

(Cổ-niên tiêu lễ, tái cổ đại lễ ..... dĩ đáo).

Tang-chủ ..... Chủ-phụ ..... nghiêm thiết  
đàng tràng sở cầu siêu độ.

|           |   |                                        |
|-----------|---|----------------------------------------|
| Tam-kỳ    | { | Tây-phương giáo-chủ Thích-Ca Mâu-Ni    |
| Phồ-độ    |   | thế tôn.                               |
| tam trấn  |   | Thái-Thượng đạo Tổ tam thanh ỳnh hóa   |
| oai       |   | thiên-tôn.                             |
| ng nghiêm |   | Khổng-thánh tiên-sư hưng nho thanh thế |
|           |   | thiên-tôn.                             |

Tam-châu Bát-Bộ Hộ-Pháp Di-Đà Thiên-Tôn.

Thập phương Chư-Phật vạn chúng Chư-Tiên.

Khẩn cầu Từ-Bi xá dĩ hữu tội độ ách tiên tai, phát hạ  
hồng-ân, xá giữ hương hồn ..... hưởng thọ ư .....  
niên, bình chung ư ..... niên ..... ngoại  
..... nhứt ..... thời, xuất ly ư khổ hải siêu  
thăng thượng giới, chúng quả Bồ-đề.

Đệ tử ..... hiệp giữ tang môn đặng, thiên-oai bất  
thắng triêm ân chí chí, thành tâm khấu-bái, thượng tấu dĩ  
văn : —

## LÀM LỄ GIAO-HÔN

Sắp đặt cùng Đức-Chí-Tôn : Đẩu họ chúng đàng



qui trước, ở giữa kể đó Mai-nhơn, Đầu-tộc, suôi-gia cha-mẹ đang trai và đang gái, kể sau đó cũng ở giữa thì 2 vợ chồng mới, còn mấy người chứng cùng là họ đương thì qui 2 bên. Nam theo nam, Nữ theo nữ. Cũng xong rồi, ông đầu họ còn qui vái cầu nguyện cho đôi bạn mới dặng trăm-năm kết-lóc.

Rồi dưng giấy sắp hàng hai bên. Hai vợ chồng mới lên trước Thiên-bản lạy, mà cầu-nguyện như vầy :

Hai con là (.....tên họ tuổi hai vợ chồng mới) qui tại Thiên-bản thành-tâm cầu nguyện (và lạy và niệm cầu Thầy) Nam-mô Cao-Đài Thượng-Đế Đại-bồ-tát-ma-ha-tát.

SÁM HÔN-CẦU

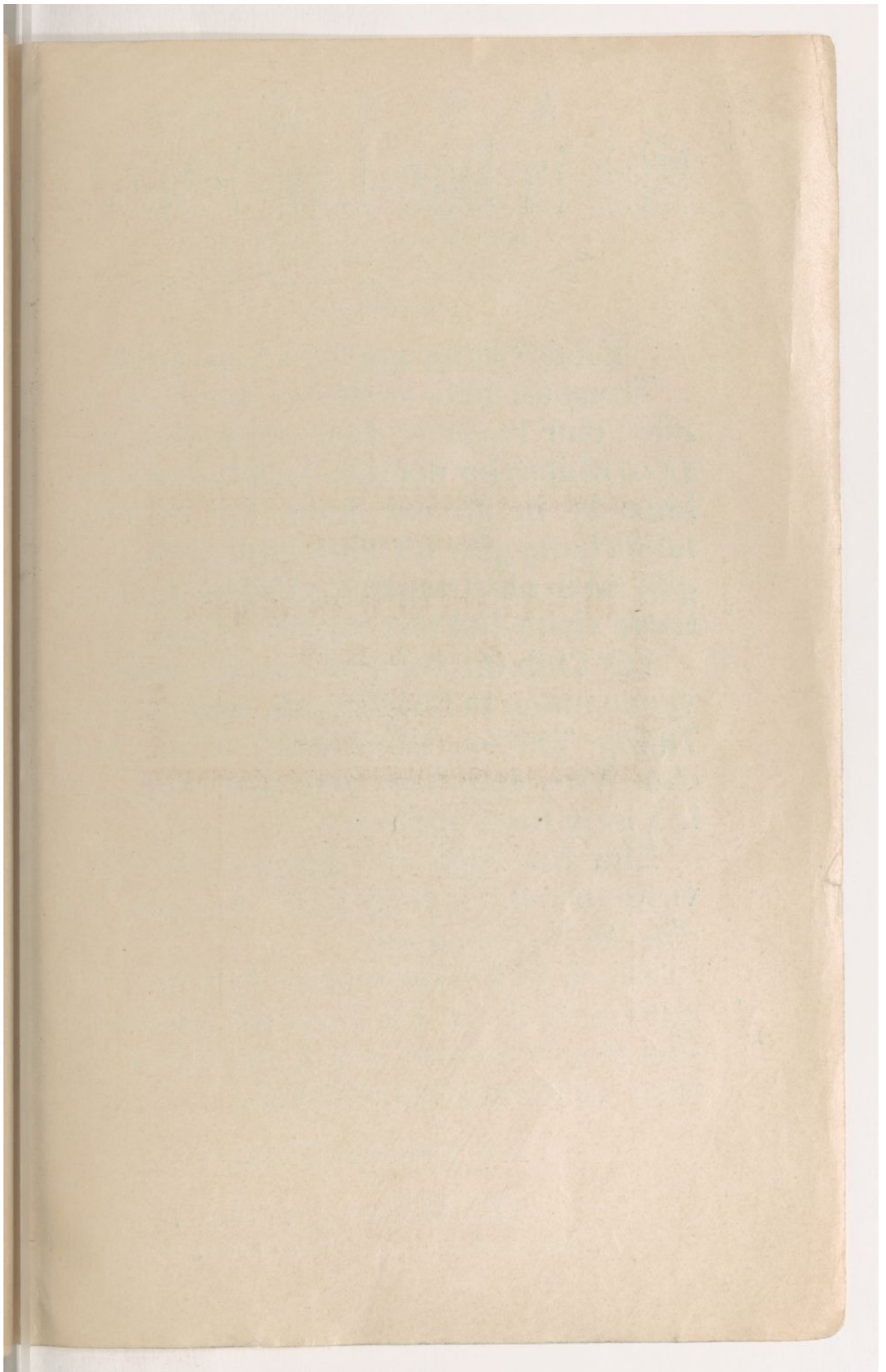
- Ôn Trời-Đất âm-dương khí hạp,  
Đức-hóa-sanh rậm-rạp cỏ cây.
- Máy kiền-khôn nhứt-nguyệt vận-xây,  
Trợ thời tiết tháng ngày điều nhuận.
- Hơi nước lửa lấy-lùng tiếp ứng,  
Muôn vật đều cảm hứng thực yên.
- Nam nữ thành giai-ngẫu nhơn-duyên,  
Tử-tôn dặng miên diên thanh phát.
- Vọng Phật-Tổ Tây-Phương Cực-lạc,  
Ngưỡng tám vi Bồ-tát từ-bi.
- Nguyên Tơ Hồng Nguyệt-Lão chứng tri,  
Thừa oai Phật tổng tri giải thoát.
- Giúp hai họ hòa-hải kiết-phát,  
Thành thất-gia hiệp tác xường-tùy.
- Cầu trăm-năm tường triệu hùng bi.
- Con cháu dặng vĩnh thủy phước khánh.
- Mong Bồ-tát phá tà lập chánh,
- Độ từ sanh bá tánh khương-ninh.

NGUYỆT-LÃO



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France





Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

館 印 芳 流 德  
Nhà in Duc-Luu-Phuong

ĐÃ LẬP HOÀN TOÀN TẠI  
*Rue Paul-Blanchy, Nos 394-396-398.*

Khai trương ngày 30 Aout 1928.

Trong ấn quán có đủ các kiểu chữ lớn nhỏ : chữ Tây, chữ Quốc-ngữ, chữ Nho, và có nhiều thứ bìa sách và *khuôn hình* khéo lạ, in đủ các màu. Lại có chứa nhiều hạng giấy tốt để in kinh sách, và có giấy để in nhứt-trình các lời bao thơ cùng Carte visite đủ kiểu. In khéo, mau.

Vậy kính thỉnh Lục-châu chư Quân-tử vị nào muốn in Nhứt-trình, Affiche, Thơ, Tuồng, Truyện. Sách, Kinh, Sám, bằng chữ Nho, chữ Tây, chữ Quốc-ngữ, tôi hết lòng hoan nghinh.

Như các Ngài cần dùng in chi, tôi sẽ vưng theo mà làm vừa ý cho kịp ngày giờ của các Ngài sử dụng,

Giá cả tính phương tiện hơn mọi chỗ, nguyện làm cho vừa lòng Quý-khách mà thôi. Quyền lợi nước nhà, công nghệ nước nhà, xin đồng-bang chiêu cô.

*Nhũ-nhơn kính cáo,*

TRƯƠNG-VĂN-TUẤN

Ancien Professeur au Collège Chasseloup Laubat.